

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 17

(Kèm theo công văn số 278 /ĐHSPKT-ĐT ngày 10 tháng 6 năm 2020)

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2018-2019

Hệ Đại học

Ngành Công nghệ Chế biến lâm sản

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>✓ Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiến thức tư duy và lý luận về chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh.- Có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành và các tài liệu thiết kế của các trang thiết bị trong ngành chế biến gỗ bằng tiếng Anh.- Có đủ trình độ để tính toán và thiết kế các sản phẩm gỗ, các máy và thiết bị chế biến gỗ, thiết bị hỗ trợ phục vụ cho ngành chế biến gỗ. <p>✓ Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Có năng lực vận dụng lý luận và tư duy triết học vào thực tiễn và vào lĩnh vực khoa học chuyên môn.- Kiểm tra, đánh giá tính chất của gỗ và sản phẩm gỗ; Thiết lập và tổ chức thực hiện các loại hình công nghệ, chế tạo, sản xuất thử nghiệm các sản phẩm gỗ, vật liệu gỗ.- Sử dụng hiệu quả, cải tiến các máy, thiết bị chế biến gỗ,

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>máy và các dây chuyền tự động hóa trong các nhà máy chế biến gỗ. Thành thạo vẽ kỹ thuật, thiết kế đồ họa và bóc tách bản vẽ sản xuất đồ gỗ, kỹ năng tính toán, thành thạo thao tác trên máy vi tính mà chuyên ngành đòi hỏi bắt buộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, chỉ đạo các hoạt động sản xuất tại các nhà máy chế biến gỗ và thi công các công trình xây dựng gỗ. - Có khả năng thực hiện thiết kế, thi công một cách độc lập sáng tạo, có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề đòi hỏi trình độ, kiến thức cao thuộc chuyên ngành. - Có khả năng ứng dụng công nghệ mới trong các lĩnh vực khác nhau như: Công nghệ sấy gỗ, Thiết kế sản phẩm gỗ, Máy và thiết bị chế biến gỗ nhằm phục vụ cho công tác trong lĩnh chế biến gỗ. - Có khả năng tham gia vào việc tư vấn, thiết kế, xây dựng hệ thống trang thiết bị cho các công ty, nhà máy trong lĩnh vực chế biến gỗ. - Có khả năng tham gia nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở đào tạo, trường cao đẳng, đại học chuyên ngành chế biến gỗ. <p>✓ Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; có khả năng làm việc theo nhóm, có tác phong nghiên cứu tốt. - Có phương pháp làm việc khoa học, có kỹ năng tư duy, phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tế. - Có đầy đủ kiến thức nghề nghiệp, kiến thức xã hội, kiến thức pháp luật để từng bước xây dựng một bản lĩnh nghề nghiệp vững chắc. <p>✓ Trình độ Ngoại ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh ở mức TOEIC 500 hoặc tương đương; Đọc và hiểu các tài liệu kỹ thuật chuyên

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		ngành công nghệ chế biến gỗ.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có đủ kiến thức để tự nghiên cứu một cách độc lập để tiếp tục nghiên cứu ở bậc học cao hơn như thạc sĩ hoặc tiến sĩ.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Sinh viên ngành CNCBLS sau khi tốt nghiệp có thể: - Theo học chương trình sau đại học về CNCBLS hoặc các lĩnh vực khoa học và kỹ thuật liên quan; Giảng dạy về khoa học và kỹ thuật tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp. - Làm việc trong các công ty liên quan đến lĩnh vực chế biến gỗ; Làm việc tại các trung tâm, viện nghiên cứu liên quan đến giải pháp, công nghệ và chế tạo thiết bị chế biến gỗ.

Ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; - Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc; - Có kiến thức cơ bản về toán học và Khoa học Tự nhiên, đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục công dân và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Có trình độ tin học cơ bản tương đương trình độ B; Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành điện, ngôn ngữ lập

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>trình C, C++, lập trình PLC,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức về các loại mạch điện và phương pháp giải tích mạch điện; - Có kiến thức về các loại mạch điện tử và phương pháp giải tích mạch điện tử cơ bản; - Có kiến thức cơ bản về đo lường điện-điện tử và thiết bị đo; - Có kiến thức cơ bản về các loại máy điện và khí cụ điện. - Có kiến thức về nguyên lý và các phương pháp phân tích hoạt động các hệ thống phát, truyền tải, đặc biệt là phân phối và tiêu thụ điện; Hệ thống chiếu sáng; Hệ thống chống sét; Hệ thống an ninh, an toàn điện; - Có kiến thức về nguyên lý và tính năng của các thiết bị trong công nghiệp và dân dụng để tính toán, thiết kế, sửa chữa, phát huy hết năng suất và đảm bảo tính năng tối ưu của thiết bị trong hệ thống và tiết kiệm năng lượng; - Có kiến thức về nguyên lý và phương pháp phân tích hoạt động của hệ thống điều khiển tự động công nghiệp vừa và nhỏ; - Có phương pháp đánh giá mối quan hệ Kinh tế-Kỹ thuật cơ bản trong tổ chức sản xuất để xây dựng, tổ chức, điều hành và quản lý dự án về điện trong công nghiệp và dân dụng; - Giao tiếp thông thường ở mức TOEIC 450đ; - Đọc và hiểu các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật điện.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và làm việc độc lập; - Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn ngành điện công nghiệp, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận.
III	Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục học sau đại học các chuyên ngành thuộc lĩnh vực điện – điện tử như: tự động hoá, điện tử dân dụng, điện tử viễn thông,... - Nguyên cứu triển khai các ứng dụng của ngành điện tử trong thực tế; - Các lãnh vực quản lý, điều hành sản xuất.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Các công ty xí nghiệp công nghiệp, các nhà máy nhiệt điện và thủy điện, các công ty tư vấn, thiết kế và xây lắp điện; các công ty điện lực với vai trò người vận hành, thiết kế trực tiếp hoặc quản lý, điều phối kỹ thuật; các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu và chuyên gia công nghệ thuộc lĩnh vực điện công nghiệp.

Ngành Công nghệ Kỹ thuật máy tính

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>học tập ở trình độ cao hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về các loại mạch điện và phương pháp giải tích mạch điện. - Có kiến thức về các loại mạch điện tử và phương pháp giải tích mạch điện tử cơ bản. - Có kiến thức về vật liệu bán dẫn và linh kiện bán dẫn. - Có kiến thức cơ bản về hệ điều hành. - Có kiến thức cơ bản về lập trình và cấu trúc dữ liệu. - Có kiến thức về kiến trúc máy tính. - Có kiến thức về mạng máy tính. - Có kiến thức về nguyên lý và phương pháp thiết kế chip. - Có kiến thức về nguyên lý và phương pháp thiết kế mạng máy tính và an ninh mạng. - Có kiến thức về nguyên lý và phương pháp phân tích hoạt động hệ thống nhúng. - Có kiến thức về nguyên lý và phương pháp thiết kế phần mềm. - Có kiến thức về nguyên lý và phương pháp phân tích hệ thống máy tính. - Giao tiếp thông thường ở mức TOEIC 450 - Đọc và hiểu các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật điện tử, kỹ thuật máy tính. - Có khả năng tự học và làm việc độc lập. - Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn ngành điện tử, máy tính, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận.
III	<p>Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tiếp tục học tập sau đại học các chuyên ngành thuộc lĩnh vực Điện tử - máy tính như: Điện tử, Viễn thông, Quản lý mạng máy tính,... nghiên cứu ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của lĩnh vực điện tử - máy tính.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Các xí nghiệp và các công ty tư vấn về thiết kế và lắp ráp máy tính, điện tử; các nhà máy sản xuất điều khiển vận hành bằng các hệ thống điện – điện tử có sự tham gia điều khiển của máy tính. Các viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực điện tử máy tính, điện tử công nghiệp... với vai trò người vận hành, thiết kế trực tiếp hoặc quản lý, điều phối kỹ thuật.

Ngành CNKT Điều khiển và tự động hóa

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn. - Có kiến thức cơ bản về các loại mạch điện và phương pháp giải tích mạch điện. - Có kiến thức về các loại mạch điện tử và phương pháp giải tích mạch điện tử cơ bản. - Có kiến thức cơ bản về đo lường điện-điện tử và thiết bị đo. - Có kiến thức cơ bản về kỹ thuật số và vi xử lý. - Có kiến thức cơ bản về các loại cảm biến. - Có kiến thức cơ bản về lý thuyết điều khiển tự động. - Có kiến thức cơ bản về kỹ thuật robot.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về kỹ thuật điều khiển lập trình PLC. - Có kiến thức cơ bản về an toàn điện. - Có kiến thức cơ bản về cung cấp điện. - Có kiến thức cơ bản về điện tử công suất. - Có kiến thức cơ bản về trang bị điện – khí nén - Có kiến thức về máy điện và khí cụ điện - Có kiến thức về truyền động điện. - Có kiến thức về lý thuyết hệ thống điều khiển nâng cao. - Có kiến thức về điều khiển thông minh. - Có kiến thức về PLC nâng cao. - Có kiến thức về nhận dạng và xử lý ảnh. - Có kiến thức về mạng truyền thông công nghiệp và hệ SCADA. - Có kiến thức về các phần mềm ứng dụng trong kỹ thuật điều khiển và tự động hóa. - Có khả năng tự học và làm việc độc lập. - Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn ngành điện tử, viễn thông, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận.
III	Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa...

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng học tập, nghiên cứu, khả năng tiếp thu nhanh các chuyên ngành sâu và hẹp thuộc lĩnh vực tự động hoá, gia công chính xác, công nghệ chế tạo thiết bị chính xác,... - Ở các bậc học cao hơn như Cao học, Tiến sĩ.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các xí nghiệp công nghiệp, các công ty điện lực, các công ty tư vấn, thiết kế, xây lắp các công trình liên quan đến công nghệ điều khiển và tự động hóa ... với vai trò là người thực hiện trực tiếp hay người quản lý, điều hành. - Làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực điện và tự động hóa

Ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn - Có kiến thức cơ bản về các loại mạch điện và phương pháp giải tích mạch điện. - Có kiến thức về các loại mạch điện tử và phương pháp giải tích mạch điện tử cơ bản. - Có kiến thức về các loại mạch điện tử trong các thiết bị thông tin và phương pháp phân tích, tính toán, thiết kế. - Có kiến thức cơ bản về đo lường điện-điện tử và thiết bị đo. - Có kiến thức cơ bản về tín hiệu và xử lý tín hiệu. - Có kiến thức cơ bản về lý thuyết điện tử viễn thông, hệ thống viễn thông. - Có kiến thức về nguyên lý, các phương pháp phân tích hoạt động các hệ thống kỹ thuật, công nghệ điện tử viễn thông như: hệ thống kỹ thuật điện tử tương tự, hệ thống điện tử số, lập trình IC và áp dụng các kỹ thuật này để phân tích, thiết kế mạch cho các thiết bị điện tử viễn thông. - Có kiến thức về kỹ thuật số, mạch điện tử số, phương pháp phân tích, thiết kế các mạch điện tử số. - Có kiến thức về các loại mạch điện tử công suất, phương pháp

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>phân tích, tính toán, thiết kế các mạch điện tử công suất (Hướng ĐTCN).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về lý thuyết hệ thống tự động (Hướng ĐTCN). - Có kiến thức cơ bản về các loại cảm biến sử dụng trong công nghiệp (Hướng ĐTCN). - Có kiến thức cơ bản về các hệ thống truyền thanh, truyền hình. - Có kiến thức các kỹ thuật viễn thông như: ghép kênh, trải phổ, anten truyền sóng, chuyển mạch, truyền dẫn, truyền số liệu và áp dụng các kỹ thuật này để phân tích hoạt động của các thiết bị tương ứng (Hướng ĐTVT). - Có kiến thức về nguyên lý và các phương pháp phân tích hoạt động các hệ thống thu phát vô tuyến, hữu tuyến như: Hệ thống phát thanh truyền hình, hệ thống thông tin di động, hệ thống điện thoại cố định, hệ thống truyền dữ liệu, hệ thống truyền hình cáp, hệ thống truyền hình kỹ thuật số, hệ thống truyền hình vệ tinh, hệ thống truyền dẫn vi ba số, hệ thống truyền dẫn cáp sợi quang (Hướng ĐTVT). - Có kiến thức về nguyên lý và tính năng của các thiết bị điện tử, viễn thông trong công nghiệp và dân dụng để tính toán, thiết kế, sửa chữa nhằm phát huy hết các chức năng và hiệu quả cao. (Hướng ĐTVT). - Có kiến thức về nguyên lý và phương pháp phân tích hoạt động và triển khai mạng truyền dữ liệu, cấu trúc mạng máy tính, mạng viễn thông trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. (Hướng ĐTVT). - Sử dụng các phần mềm chuyên ngành điện tử viễn thông như: MultiSim, PSPICE, ORCAD, Matlab, Protues.... - Có kiến thức về kỹ thuật vi xử lý, vi điều khiển, thiết kế và lập trình các hệ thống điều khiển dùng vi xử lý và vi điều

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>kiến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức về kỹ thuật vi mạch lập trình, thiết kế và lập trình các ứng dụng dùng vi mạch lập trình. - Có kiến thức về các bộ điều khiển lập trình (PLC), thiết kế và lập trình các hệ thống điều khiển dùng các bộ điều khiển lập trình. - Có kiến thức về vi xử lý nhúng, thiết kế và lập trình các hệ thống nhúng. - Có kiến thức về Xử lý tín hiệu số, thiết kế và lập trình các hệ thống dùng các vi mạch chuyên về xử lý tín hiệu số. - Có kiến thức về nguyên lý và các phương pháp phân tích hoạt động các hệ thống truyền dẫn. - Giao tiếp tiếng anh: Sinh viên có thể giao tiếp tiếng anh ở mức TOEIC 450 - Sinh viên có thể đọc và hiểu các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông. - Có khả năng tự học và làm việc độc lập. - Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn ngành điện tử, viễn thông, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận.
III	Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... <ul style="list-style-type: none"> - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, năng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tiếp tục học tập sau đại học các chuyên ngành thuộc lĩnh vực Điện tử truyền thông như: Điện tử, Truyền thông, Quản lý mạng truyền thông,... Nghiên cứu ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của lĩnh vực điện tử, truyền thông.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Làm việc với vai trò người thực hiện trực tiếp hay người quản lý, điều hành tại các nơi sau: <ul style="list-style-type: none"> - Các công ty sản xuất lắp ráp thiết bị điện tử; - Các công ty tư vấn, thiết kế mạch điện tử; - Các công ty sản xuất có sử dụng các hệ thống tự động hóa

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>điện – điện tử;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đài thu phát thanh, thu phát hình; - Các viên nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực điện – điện tử; - Các xí nghiệp: điện tử, viễn thông, thiết kế mạng viễn thông như: truyền dẫn, truyền số liệu; - Các công ty: điện thoại, thông tin di động, sản xuất thiết bị điện tử - viễn thông, thiết kế vi mạch, thiết bị mạng viễn thông.

Ngành công nghệ chế tạo máy

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; - Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Kiến thức về chuyển động của vật thể, các quy luật chuyển động của vật thể dưới tác dụng của lực; - Kiến thức về cấu tạo, hoạt động, quá trình thiết kế các chi tiết máy và máy trong ngành cơ khí; tính toán khả năng chịu lực của các chi tiết máy, các điều kiện về khả năng chịu lực và

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>biến dạng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về cấu tạo, thành phần của vật liệu; các đặc điểm về cơ tính, lý tính của vật liệu kim loại và phi kim, phân biệt được các phương pháp nhiệt luyện để cải thiện các cơ tính của kim loại, hợp kim thông dụng; - Kiến thức về dung sai và lắp ghép các mối ghép thông dụng trong ngành cơ khí; kiến thức về dụng đo, phương pháp đo và cách xử lý kết quả đo; - Kiến thức cơ bản về phép chiếu, phương pháp biểu diễn vật thể, các quy tắc - tiêu chuẩn nhà nước về bản vẽ và các loại bản vẽ dùng trong chuyên ngành, trong và ngoài nước; - Kiến thức nền tảng về nhiệt năng, các chu trình cơ nhiệt; các phương trình trao đổi nhiệt, nhiệt động lực học kỹ thuật và truyền nhiệt; - Kiến thức cơ bản về các khí cụ điện và các định luật cơ bản của mạch điện; nguyên lý cấu tạo và các đặc tính làm việc cơ bản của máy điện; kiến thức về cấu trúc và nguyên lý hoạt động của các linh kiện điện tử, hoạt động của các mạch điện tử đơn giản. - Kiến thức về kỹ thuật điều khiển, tự động điều chỉnh, tự động hoá quá trình sản xuất; - Kiến thức cơ bản về an toàn lao động, môi trường công nghiệp - Kiến thức về các quá trình vật lý của kỹ thuật chế tạo, quá trình sản xuất công nghiệp và các mối quan hệ kỹ thuật - công nghệ - kinh tế - môi trường giữa các công đoạn trong thiết kế, sản xuất cơ khí; - Kiến thức về đặc điểm, qui trình sản xuất các chi tiết máy,

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>trang thiết bị công nghệ trong ngành cơ khí;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về kỹ thuật điều khiển số, kỹ thuật truyền động thuỷ - khí, tay máy - người máy; - Có kiến thức về công nghệ CAD/CAM-CNC, công nghệ chế tạo khuôn mẫu cơ khí và kỹ thuật tính toán, mô phỏng số; - Kiến thức về các phương pháp thiết kế, mô hình hoá, các biện pháp tổ chức, vận hành, khai thác các máy móc và thiết bị cơ khí; - Kiến thức cơ bản về hệ thống sản xuất, quản trị sản xuất, tự động hoá quá trình sản xuất, sản xuất tích hợp; - Có kiến thức cơ bản về thiết kế và phát triển sản phẩm; về kinh tế, kinh doanh và khởi nghiệp; - Mô hình hoá vấn đề, thiết kế, chế tạo, lắp ráp, vận hành, bảo trì các trang thiết bị và hệ thống sản xuất; - Tiếng Anh (trình độ tương đương cấp độ B1 chuẩn Châu Âu hoặc tương đương 450 điểm TOEIC) - Xác định được các phương pháp và hoạch định thời gian cho việc đề xuất đề án; phân tích được các lợi điểm, các rủi ro tiềm năng và kết quả đạt được của một hành động; - Thể hiện sự tự tin, lòng nhiệt tình, niềm đam mê, sự thích nghi đối với sự thay đổi, sự sẵn sàng và khả năng làm việc độc lập, sự sẵn sàng làm việc với người khác, biết xem xét và chấp nhận các quan điểm khác; - Thể hiện khả năng tổng hợp và tổng quát hóa về một vấn đề, trình bày được vấn đề trong bối cảnh xã hội và công nghệ; - Lựa chọn được những lý lẽ và các giải pháp logic, đánh giá chứng cứ hỗ trợ, kiểm tra các giả thuyết và kết luận; - Mô tả các kỹ năng, mối quan tâm, điểm mạnh, điểm yếu của

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>bản thân; thảo luận về giới hạn những khả năng, trách nhiệm và cho sự vươn lên của bản thân để khắc phục những điểm yếu quan trọng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận động cơ tự học liên tục, thể hiện các kỹ năng tự học hỏi - Thảo luận việc sắp xếp nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên; sắp xếp tầm quan trọng và/hay tính cấp bách của các nhiệm vụ;
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, khả năng tiếp thu nhanh các công nghệ mới, chuyên ngành sâu và hẹp thuộc lĩnh vực cơ khí; khả năng khai thác và ứng dụng thực tiễn - Ở bậc học cao hơn như Cao học, Tiến sĩ
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Các công ty, nhà máy, xí nghiệp cơ khí chế tạo hoặc trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật, các cơ sở đào tạo và nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực cơ khí,... với vai trò người thực hiện trực tiếp hay người quản lý, điều hành - Các công ty xí nghiệp công nghiệp, các nhà máy nhiệt điện và thủy điện, các công ty tư vấn, thiết kế và xây lắp điện; các công ty điện lực với vai trò người vận hành, thiết kế trực tiếp hoặc quản lý, điều phối kỹ thuật; các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực điện công nghiệp.

Ngành Công nghệ Kỹ thuật In

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam; Tư

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
	độ ngoại ngữ đạt được	<p>tướng Hồ Chí Minh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn. - Có kiến thức về công nghệ, mỹ thuật, kỹ thuật, quản lý ; thực hiện các công đoạn của quá trình sản xuất in (từ thiết kế đến chế bản, in và hoàn tất sản phẩm in), cụ thể: - Hiểu biết về các nguyên lý thiết kế sản phẩm in, nguyên lý thiết kế đồ họa. - Hiểu biết về lý thuyết màu sắc, các nguyên lý phục chế ngành in. - Hiểu biết về những đặc điểm, thành phần cấu tạo, tính chất, cách sử dụng các vật liệu chính trong ngành in. - Hiểu biết về các phần mềm đồ họa và các phần mềm chuyên ngành, cụ thể: các phần mềm dàn trang, phần mềm xử lý ảnh, phần mềm đồ họa, phần mềm kiểm tra và xử lý dữ liệu đồ họa, rip, bình trang điện tử và phần mềm thiết kế cấu trúc bao bì... - Hiểu biết về các công nghệ và các quy trình chế bản cho các dạng sản phẩm in và các phương pháp in. - Hiểu biết về các công nghệ và các quy trình in cho các dạng sản phẩm in và các phương pháp in. - Hiểu biết về các công nghệ và các quy trình thành phẩm cho các dạng sản phẩm in. - Hiểu và giải thích được nguyên lý cấu tạo, nguyên lý hoạt động và quy trình vận hành của các thiết bị dùng trong chế bản. - Hiểu và giải thích được nguyên lý cấu tạo, nguyên lý hoạt động

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>và quy trình vận hành của các thiết bị in.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và giải thích được nguyên lý cấu tạo, nguyên lý hoạt động và quy trình vận hành của các thiết bị thành phẩm. - Hiểu biết các quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm từ công đoạn chế bản, in, đến thành phẩm. - Có khả năng áp dụng các kiến thức về công nghệ, mỹ thuật, kỹ thuật, quản lý vào thực hiện và xử lý các công đoạn của quá trình sản xuất in (từ thiết kế đến chế bản, in và hoàn thiện sản phẩm in), cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng các nguyên lý thiết kế sản phẩm in, nguyên lý thiết kế đồ họa trong thiết kế các sản phẩm in (kết hợp nguyên lý thiết kế đồ họa và các yêu cầu kỹ thuật trong các quá trình sản xuất in vào thiết kế ấn phẩm). - Ứng dụng được lý thuyết màu sắc, các nguyên lý phục chế vào quá trình sản xuất các dạng sản phẩm in và quá trình kiểm soát chất lượng sản phẩm. - Ứng dụng các hiểu biết về nguyên lý cấu tạo, nguyên lý hoạt động và quy trình vận hành của các thiết bị dùng trong quy trình sản xuất in (bao gồm chế bản, in và thành phẩm) vào việc vận hành, phân tích các nguyên nhân và tìm các biện pháp khắc phục các lỗi sai hỏng xảy ra trong quá trình vận hành thiết bị. - Ứng dụng các hiểu biết về công nghệ và các quy trình sản xuất in (bao gồm chế bản, in và thành phẩm) vào việc xác định các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, phân tích các nguyên nhân sai hỏng và tìm cách khắc phục phòng ngừa. - Hiểu và mô tả được các mối liên hệ giữa các công đoạn sản xuất in; ứng dụng trong việc thiết lập các thông số kỹ thuật trong quá trình sản xuất; ứng dụng trong quản lý, tổ chức, lập kế hoạch và điều phối sản xuất in; ứng dụng trong đánh giá, kiểm tra chất

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>lượng sản phẩm in.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết và có khả năng áp dụng các tiêu chuẩn về vật liệu in và tiêu chuẩn về sản xuất in trong việc đánh giá, kiểm tra và quản lý chất lượng sản phẩm in. - Có khả năng tiếng Anh tương đương 450 điểm TOEIC. - Có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành in - Có khả năng đề xuất các ý kiến, có kế hoạch thực hiện, dự đoán và chấp nhận rủi ro. - Thể hiện sự tự tin, lòng nhiệt tình, niềm đam mê, làm việc chăm chỉ, thích nghi với thay đổi. - Tư duy sáng tạo. - Có khả năng xác định các kiến thức, kỹ năng, thái độ hiện có của bản thân ; xác định các kiến thức kỹ năng còn thiếu, chưa phù hợp với yêu cầu công việc. - Có kỹ năng tìm hiểu kiến thức; ý thức không ngừng nâng cao kiến thức và kỹ năng của bản thân. - Có kỹ năng lập kế hoạch, quản lý thời gian và nguồn lực bản thân.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục học tập, nghiên cứu; các chuyên sâu sau đại học về đồ họa chuyên ngành in, kỹ thuật Bao bì, công nghệ chế tạo thiết bị in, quản trị sản xuất in, các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất,...
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Các công ty in (phân xưởng chế bản, in thành phẩm, phòng kế hoạch, điều độ sản xuất), công ty quảng cáo & Truyền thông, các công ty cung cấp thiết bị in, vật tư ngành in, các công ty có nhu cầu quản lý nhãn hàng & bao bì, Các công ty thiết kế mỹ thuật, đồ họa, các công ty chuyên về gia công khuôn mẫu, ... với vai trò người thực hiện trực tiếp hay người quản lý, điều hành.

Ngành công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khoẻ, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; - Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Kiến thức về chuyển động của vật thể, các quy luật chuyển động của vật thể dưới tác dụng của lực; - Kiến thức về cấu tạo, hoạt động, quá trình thiết kế các chi tiết máy và máy trong ngành cơ khí; tính toán khả năng chịu lực của các chi tiết máy, các điều kiện về khả năng chịu lực và biến dạng; - Kiến thức về cấu tạo, thành phần của vật liệu; các đặc điểm về cơ tính, lý tính của vật liệu kim loại và phi kim, phân biệt được các phương pháp nhiệt luyện để cải thiện các cơ tính của kim loại, hợp kim thông dụng; - Kiến thức về dung sai và lắp ghép các mối ghép thông dụng trong ngành cơ khí; kiến thức về dụng đo, phương pháp đo và cách xử lý kết quả đo; - Kiến thức cơ bản về phép chiếu, phương pháp biểu diễn vật thể, các quy tắc - tiêu chuẩn nhà nước về bản vẽ và các loại bản vẽ dùng trong chuyên ngành, trong và ngoài nước;

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức nền tảng về nhiệt năng, các chu trình cơ nhiệt; các phương trình trao đổi nhiệt, nhiệt động lực học kỹ thuật và truyền nhiệt; - Kiến thức cơ bản về các khí cụ điện và các định luật cơ bản của mạch điện; nguyên lý cấu tạo và các đặc tính làm việc cơ bản của máy điện; kiến thức về cấu trúc và nguyên lý hoạt động của các linh kiện điện tử, hoạt động của các mạch điện tử đơn giản. - Kiến thức về kỹ thuật điều khiển, tự động điều chỉnh, tự động hoá quá trình sản xuất; - Kiến thức cơ bản về an toàn lao động, môi trường công nghiệp - Kiến thức về các quá trình vật lý của kỹ thuật chế tạo, quá trình sản xuất công nghiệp và các mối quan hệ kỹ thuật - công nghệ - kinh tế - môi trường giữa các công đoạn trong thiết kế, sản xuất cơ khí; - Kiến thức về đặc điểm, qui trình sản xuất các chi tiết máy, trang thiết bị công nghệ trong ngành cơ khí; - Kiến thức về kỹ thuật điều khiển số, kỹ thuật truyền động thủy - khí, tay máy - người máy; - Có kiến thức về công nghệ CAD/CAM-CNC, công nghệ chế tạo khuôn mẫu cơ khí và kỹ thuật tính toán, mô phỏng số; - Kiến thức về các phương pháp thiết kế, mô hình hoá, các biện pháp tổ chức, vận hành, khai thác các máy móc và thiết bị cơ khí; - Kiến thức cơ bản về hệ thống sản xuất, quản trị sản xuất, tự động hoá quá trình sản xuất, sản xuất tích hợp; - Có kiến thức cơ bản về thiết kế và phát triển sản phẩm; về

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>kinh tế, kinh doanh và khởi nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình hoá vấn đề, thiết kế, chế tạo, lắp ráp, vận hành, bảo trì các trang thiết bị và hệ thống sản xuất; - Tiếng Anh (trình độ tương đương cấp độ B1 chuẩn Châu Âu hoặc tương đương 450 điểm TOEIC) - Xác định được các phương pháp và hoạch định thời gian cho việc đề xuất đề án; phân tích được các lợi điểm, các rủi ro tiềm năng và kết quả đạt được của một hành động; - Thể hiện sự tự tin, lòng nhiệt tình, niềm đam mê, sự thích nghi đối với sự thay đổi, sự sẵn sàng và khả năng làm việc độc lập, sự sẵn sàng làm việc với người khác, biết xem xét và chấp nhận các quan điểm khác; - Thể hiện khả năng tổng hợp và tổng quát hóa về một vấn đề, trình bày được vấn đề trong bối cảnh xã hội và công nghệ; - Lựa chọn được những lý lẽ và các giải pháp logic, đánh giá chứng cứ hỗ trợ, kiểm tra các giả thuyết và kết luận; - Mô tả các kỹ năng, mối quan tâm, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; thảo luận về giới hạn những khả năng, trách nhiệm và cho sự vươn lên của bản thân để khắc phục những điểm yếu quan trọng; - Thảo luận động cơ tự học liên tục, thể hiện các kỹ năng tự học hỏi - Thảo luận việc sắp xếp nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên; sắp xếp tầm quan trọng và/hay tính cấp bách của các nhiệm vụ;
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Tiếp tục học tập, nghiên cứu các chuyên ngành sâu ở bậc đào tạo sau đại học như Cơ điện tử, Tự động hoá; các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất,...

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Các công ty, nhà máy, xí nghiệp cơ khí chế tạo hoặc trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật, các cơ sở đào tạo và nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực cơ khí,... với vai trò người thực hiện trực tiếp hay người quản lý, điều hành

Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khoẻ, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; - Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Có kỹ năng ngoại ngữ để tiếp cận được các thông tin về xã hội và kỹ thuật trong bối cảnh thế giới hội nhập. - Kiến thức về cấu tạo, hoạt động, quá trình thiết kế các chi tiết máy, máy gia công cơ khí tự động (NC); tính toán khả năng chịu lực của các chi tiết máy tại các điều kiện khác nhau - Kiến thức về dung sai và phương pháp lắp ghép và lắp ráp thông dụng trong ngành cơ khí; kiến thức về dụng cụ đo, phương pháp đo và phân tích và đánh giá kết quả đo; - Kiến thức về cấu tạo, thành phần của vật liệu; các đặc điểm

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>về cơ-lý tính của vật liệu kim loại, hợp kim, gốm kim loại và phi kim, sử dụng được các phương pháp nhiệt luyện để tăng tính năng làm việc của kim loại, hợp kim thông dụng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về phép chiếu, phương pháp biểu diễn vật thể, các quy tắc - tiêu chuẩn nhà nước về bản vẽ, phương pháp hình thành các loại bản vẽ dùng trong chuyên ngành, trong và ngoài nước; - Kiến thức nền tảng về nhiệt năng, các chu trình cơ nhiệt; các phương trình trao đổi nhiệt, nhiệt động lực học kỹ thuật và truyền nhiệt phục vụ trong quá trình sản xuất; - Kiến thức cơ bản về quy trình công nghệ, nguyên công, về chu trình sản xuất, mối quan hệ giữa các công đoạn trong quá trình sản xuất; hiểu biết cấu tạo và nguyên lý làm việc của các đồ gá, thiết bị định vị trong quá trình gia công - Kiến thức cơ bản về các khí cụ điện-điện tử và các định luật cơ bản của mạch điện; nguyên lý cấu tạo và các đặc tính làm việc cơ bản của máy điện; kiến thức về cấu trúc và nguyên lý hoạt động của các linh kiện điện tử và mạch điện tử; - Kiến thức về kỹ thuật điều khiển, tự động điều chỉnh, tự động hoá quá trình sản xuất; - Kiến thức cơ bản về an toàn lao động, môi trường công nghiệp, vận hành, bảo trì các trang thiết bị và hệ thống sản xuất - Kiến thức về các quá trình vật lý của kỹ thuật chế tạo, quá trình sản xuất công nghiệp và các mối quan hệ kỹ thuật - công nghệ - kinh tế - môi trường giữa các công đoạn trong thiết kế, sản xuất cơ khí; - Kiến thức về đặc điểm, qui trình sản xuất các chi tiết máy,

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>trang thiết bị công nghệ trong ngành cơ khí;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về hệ thống sản xuất điều khiển bằng kỹ thuật số, kỹ thuật truyền động thủy lực- khí nén, tay máy - người máy; - Có kiến thức về công nghệ CAD/CAM-CNC, công nghệ chế tạo khuôn mẫu dùng trong quá trình sản xuất các sản phẩm nhựa, cơ khí, cao su,... cùng với kỹ năng tính toán, mô phỏng quá trình và các thông số sản xuất; - Có kiến thức về các loại vật liệu phi kim, composite hiện đại, có tính năng ưu việt kết hợp, được ứng dụng trong nhiều lãnh vực của nền sản xuất - Có kiến thức cơ bản về ngành hàn và ngành gia công tấm, các phương pháp thiết kế hàn và thiết kế kết cấu làm từ vật liệu tấm mỏng; - Kiến thức về các phương pháp thiết kế, mô hình hoá, các biện pháp tổ chức, vận hành, khai thác các máy móc và thiết bị cơ khí; - Các kiến thức cơ bản về hệ thống sản xuất, quản trị sản xuất, tự động hoá quá trình sản xuất, sản xuất tích hợp; - Có các kiến thức cơ bản về thiết kế và phát triển sản phẩm; về kinh tế, kinh doanh và khởi nghiệp; - Có hiểu biết về các Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; - Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Có kiến thức cần yếu về toán học, khoa học tự nhiên và tin học, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các phương pháp và hoạch định thời gian cho việc đề xuất đề án; phân tích được các lợi điểm, các rủi ro tiềm năng và kết quả đạt được của một hành động; - Thể hiện sự tự tin, lòng nhiệt tình, niềm đam mê, sự thích nghi đối với sự thay đổi, sự sẵn sàng và khả năng làm việc độc lập, sự sẵn sàng làm việc với người khác, biết xem xét và chấp nhận các quan điểm khác; - Thể hiện khả năng tổng hợp và tổng quát hóa về một vấn đề, trình bày được vấn đề trong bối cảnh xã hội và công nghệ; - Lựa chọn được những lý lẽ và các giải pháp logic, đánh giá chứng cứ hỗ trợ, kiểm tra các giả thuyết và kết luận; - Mô tả các kỹ năng, mối quan tâm, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; thảo luận về giới hạn những khả năng, trách nhiệm và cho sự vươn lên của bản thân để khắc phục những điểm yếu quan trọng; - Thảo luận động cơ tự học liên tục, thể hiện các kỹ năng tự học hỏi - Thảo luận việc sắp xếp nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên; sắp xếp tầm quan trọng và/hay tính cấp bách của các nhiệm vụ; - Tiếng Anh (trình độ tương đương cấp độ B1 chuẩn Châu Âu hoặc 450 điểm TOEIC), có khả năng đọc hiểu và dịch tài liệu kỹ thuật, khả năng giao tiếp trong môi trường kỹ thuật
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>kỹ môn học dễ dàng, thuận lợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, khả năng tiếp thu nhanh các chuyên ngành sâu và hẹp thuộc lĩnh vực tự động hoá, gia công chính xác, công nghệ chế tạo thiết bị chính xác,... - Ở các bậc cao hơn như Cao học, Tiến sĩ.
VII	Vị trí làm việc sau khi	<ul style="list-style-type: none"> - Các công ty, nhà máy, xí nghiệp liên quan đến giải pháp tự động hoá, thiết kế chế tạo khuôn mẫu hoặc trong lĩnh vực

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
	tốt nghiệp	địch vụ kỹ thuật có liên quan đến lĩnh vực tự động hoá, ... với vai trò người thực hiện trực tiếp hay người quản lý, điều hành

Ngành công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được.	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; - Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn. - Có kiến thức cơ bản về hình họa, vẽ kỹ thuật; có khả năng phân tích và triển khai bản vẽ kỹ thuật; - Có kiến thức về trắc địa để đo đạc và có khả năng phân tích, xử lý số liệu, đo đạc địa hình và địa vật nằm trên bề mặt trái đất; - Có kiến thức cơ bản về cơ học bao gồm cơ học cơ sở, sức bền vật liệu và cơ học kết cấu; có khả năng ứng dụng các kiến thức này vào chuyên ngành xây dựng; - Có kiến thức về lĩnh vực địa cơ như địa chất công trình, cơ học đất; - Có kiến thức cơ bản về các loại vật liệu xây dựng; khả năng sử dụng phù hợp các loại vật liệu cho công trình xây dựng; - Có kiến thức cơ bản về cấp thoát nước công trình và khả năng ứng dụng các kiến thức này vào thiết kế hệ thống cấp thoát

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>nước cho các công trình xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức và khả năng tính toán thiết kế cấu kiện cơ bản cũng như kết cấu cho các công trình bê tông cốt thép, công trình thép; - Có kiến thức và khả năng tính toán thiết kế nền móng công trình; - Có kiến thức về lĩnh vực thi công và quản lý xây dựng nhằm thiết lập các biện pháp tổ chức, kỹ thuật thi công, chọn và sử dụng hợp lý máy xây dựng, đánh giá hiệu quả kinh tế trong xây dựng, quản lý chất lượng tư vấn giám sát công trình, quản lý các dự án xây dựng, ... - Có kiến thức cơ bản về kiến trúc để có thể đọc bản vẽ kiến trúc và triển khai thiết kế kết cấu; - Có kiến thức và khả năng phân tích hư hỏng, đề ra các biện pháp bảo dưỡng tu sửa và nâng cấp công trình; - Có kiến thức và khả năng vận dụng các tiêu chuẩn trong các lĩnh vực thiết kế, quản lý và giám sát thi công. - Giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh ở mức TOEIC 400; - Đọc và hiểu các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Công trình Xây dựng. - Có khả năng tự học và làm việc độc lập - Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn ngành xây dựng, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tự duy, lập luận
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục học tập trao đổi kiến thức hoặc có khả năng nghiên cứu sâu về chuyên ngành ở các bậc học cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành xây dựng, tính toán công trình.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư phân tích thiết kế kết cấu, kỹ sư lập trình các phần mềm ứng dụng trong xây dựng, kỹ sư giám sát thi công, chuyên viên tư vấn chuyên viên quản lý dự án, chuyên viên quản lý xây dựng tại các cơ quan quản lý nhà nước, làm

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		việc trong các công ty sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng với vai trò là người chủ doanh nghiệp, người quản lý điều hành hay người trực tiếp sản xuất.

Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Có kiến thức, tư duy và khả năng lập luận các vấn đề kỹ thuật</p> <p>1.1. Có hiểu biết và khả năng sử dụng các kiến thức nền tảng trong khoa học tự nhiên và khoa học xã hội.</p> <p>1.2. Có khả năng ứng dụng các khái niệm, nguyên lý cơ bản và các kiến thức kỹ thuật cốt lõi trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hóa học.</p> <p>1.3. Có kiến thức chuyên sâu về kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hóa học như: Hóa hữu cơ, Hóa vô cơ, Hóa học polymer,...</p> <p>2. Phát triển khả năng để khám phá tri thức, giải quyết vấn đề tư duy hệ thống, nắm vững những thuộc tính chuyên môn và rèn luyện kỹ năng cá nhân.</p> <p>1.1. Xác định, phân tích và giải quyết vấn đề.</p> <p>1.2. Thực nghiệm và đánh giá kết quả thực nghiệm.</p> <p>1.3. Tiếp cận và tư duy vấn đề ở tầm hệ thống.</p> <p>1.4. Có kỹ năng cá nhân: nhận biết, tổng hợp, phân tích xử lý vấn đề, có khả năng tư duy sáng tạo linh hoạt, ham học hỏi, có thái độ làm việc chuyên nghiệp.</p> <p>1.5. Có kỹ năng chuyên môn: có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, khả năng xác định mục tiêu và định hướng nghề nghiệp.</p> <p>1.6.</p> <p>3. Phát triển kỹ năng về giao tiếp và làm việc nhóm</p> <p>1.1. Có khả năng điều hành và làm việc nhóm.</p> <p>1.2. Có kỹ năng giao tiếp bằng văn bản, phương tiện điện tử,</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>thuyết trình, đàm phán.</p> <p>1.3.Có khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ.</p> <p>4. Phát triển khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành các hệ thống sản xuất trong công nghệ kỹ thuật hóa học.</p> <p>1.1.Nhận thức được vai trò và trách nhiệm của nghề nghiệp đối với xã hội.</p> <p>1.2.Hiểu biết về sự khác biệt các văn hóa doanh nghiệp và làm việc hiệu quả trong các tổ chức khác nhau.</p> <p>1.3.Hình thành ý tưởng, thiết kế, mô hình hóa, triển khai và quản lý dự án thuộc lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật hóa học.</p> <p>1.4.Thiết kế và cải tiến được quy trình công nghệ sản xuất liên quan đến Kỹ thuật hóa học như: Hóa mỹ phẩm, Hóa hương liệu, Chất dẻo, Cao su, Composite, Gốm sứ, Thủy tinh, Phân bón...</p> <p>1.5.Tiếp nhận, triển khai và giám sát được các công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm</p> <p>1.6.Vận hành các qui trình công nghệ vào điều kiện thực tế tại các cơ sở sản xuất thuộc lĩnh vực CNKTHH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phương pháp làm việc khoa học, có kỹ năng tư duy, phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tế làm việc. - Có đầy đủ kiến thức nghề nghiệp, kiến thức xã hội, kiến thức pháp luật để từng bước xây dựng một bản lĩnh nghề nghiệp vững chắc.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các trình độ trên đại học: Thạc sĩ, Tiến sĩ.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - SV tốt nghiệp có thể đảm trách công tác tại các nhà máy, xí nghiệp, các trung tâm ứng dụng và triển khai công nghệ; ở các trường ĐH và CĐ với vai trò là cán bộ giảng dạy, ở các viện nghiên cứu với vai trò là nghiên cứu viên.

Ngành công nghệ kỹ thuật nhiệt

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khoẻ, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; - Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Kiến thức cơ bản về xây dựng bản vẽ kỹ thuật, phép chiếu, phương pháp biểu diễn vật thể. Các quy tắc - tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế về các loại bản vẽ dùng trong chuyên ngành; - Kiến thức về cơ học chuyển động của vật thể, các quy luật chuyển động của vật thể dưới tác dụng của lực; - Kiến thức về đặc điểm, nguyên lý làm việc, quá trình thiết kế các chi tiết máy trong ngành cơ khí; - Kiến thức về tính toán sức chịu tải, các điều kiện về khả năng chịu lực và biến dạng của các chi tiết máy; - Kiến thức nền tảng về nhiệt năng, nhiệt động lực học kỹ thuật, truyền nhiệt và các chu trình động cơ nhiệt; - Kiến thức cơ bản về mạch điện, tính toán mạch điện, nguyên lý cấu tạo và các đặc tính làm việc cơ bản của máy điện; - Kiến thức về cấu trúc và nguyên lý hoạt động của các linh kiện điện tử, hoạt động của các mạch điện tử. Kiến thức về phương pháp tính toán và sử dụng linh kiện điện tử trên hệ thống lạnh;

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về tĩnh học, động học, động lực học lưu chất và ứng dụng trong kỹ thuật; - Kiến thức cơ bản về an toàn lao động, bảo vệ môi trường. - Kiến thức về cấu tạo và nguyên lý làm việc của các thiết bị trong hệ thống nhiệt và hệ thống lạnh. - Kiến thức về các nguyên lý làm việc và khả năng ứng dụng của các hệ thống nhiệt và hệ thống lạnh trong công nghiệp và dân dụng. - Kiến thức về tính toán, thiết kế hệ thống nhiệt và hệ thống lạnh; - Kiến thức về bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lạnh; - Kiến thức về chẩn đoán, phân tích và khắc phục được các nguyên nhân hư hỏng trong quá trình vận hành hệ thống nhiệt và hệ thống lạnh; - Kiến thức về tự động hóa và thiết kế hệ thống điều khiển cho các hệ thống nhiệt và hệ thống lạnh. - Có kiến thức về đo lường trong kỹ thuật nhiệt - Có các kiến thức cơ bản về các phần mềm liên quan chuyên ngành (CAD, Matlab, Visual Basic, Inventor, CFD, COMSOL, ..) để giải quyết các bài toán tính toán thiết kế chuyên ngành. - Tiếng Anh (trình độ tương đương 450 điểm TOEIC) - Thể hiện sự tự tin, lòng nhiệt tình và yêu nghề nhiệt – điện lạnh. Thích nghi với các thay đổi, khả năng làm việc độc lập và sẵn sàng hợp tác làm việc với người khác, xem xét và chấp nhận các quan điểm khác nhau; - Thể hiện khả năng tổng hợp các vấn đề trong lĩnh vực chuyên ngành và công nghệ; có sáng tạo trong lĩnh vực chuyên

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		ngành; - Phân tích các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành, lựa chọn những phương án và các giải pháp, kiểm tra các giả thuyết và kết luận
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học tập, nghiên cứu và tiếp thu nhanh các công nghệ mới; - Có khả năng học tập đại học văn bằng hai. Tiếp tục học ở trình độ sau đại học.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể làm việc tại các nhà máy nhiệt điện, nhà máy chế biến hải sản, nhà máy đông lạnh; - Có thể đảm nhiệm các công việc thiết kế thi công các hệ thống lạnh, điều hòa không khí, làm việc trong phòng kỹ thuật của cá công ty Cơ – Điện lạnh. - Có thể đảm nhiệm các công việc thiết kế, thi công, lắp đặt Lò hơi, hệ thống sấy, làm việc trong các công ty về công nghệ nhiệt - Có thể tham gia vào các công ty, viện nghiên cứu về năng lượng nhiệt, tiết kiệm năng lượng,...

Ngành công nghệ kỹ thuật ô tô

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Kiến thức cơ bản về xây dựng bản vẽ kỹ thuật, phép chiếu, phương pháp biểu diễn vật thể. Các quy tắc - tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế về các loại bản vẽ dùng trong chuyên ngành; - Kiến thức về dung sai và lắp ghép các mối ghép thông dụng trong ngành cơ khí; kiến thức về dụng cụ đo, phương pháp đo và cách xử lý kết quả đo; - Kiến thức về cơ học chuyển động của vật thể, các quy luật chuyển động của vật thể dưới tác dụng của lực; - Kiến thức về đặc điểm, nguyên lý làm việc, quá trình thiết kế các chi tiết máy trong ngành cơ khí; - Kiến thức về tính toán sức chịu tải, các điều kiện về khả năng chịu lực và biến dạng của các chi tiết máy; - Kiến thức nền tảng về nhiệt năng, nhiệt động lực học kỹ thuật, truyền nhiệt và các chu trình động cơ nhiệt; - Kiến thức cơ bản về mạch điện, tính toán mạch điện, nguyên lý cấu tạo và các đặc tính làm việc cơ bản của máy điện; - Kiến thức về cấu trúc và nguyên lý hoạt động của các linh kiện điện tử, hoạt động của các mạch điện tử. Kiến thức về phương pháp tính toán và sử dụng linh kiện điện tử trên ô tô; - Kiến thức cơ bản về tĩnh học, động học, động lực học lưu chất và ứng dụng trong kỹ thuật; - Kiến thức về cấu tạo, thành phần của vật liệu; các đặc điểm về cơ tính, lý tính của vật liệu kim loại và phi kim, phân biệt được các phương pháp nhiệt luyện để cải thiện các cơ tính của kim loại, hợp kim thông dụng;

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về phương pháp, công nghệ và thiết bị gia công kim loại; - Kiến thức cơ bản về an toàn lao động, bảo vệ môi trường. - Kiến thức về nguyên lý làm việc, kết cấu các chi tiết và các hệ thống của động cơ, gầm, điện ô tô, hệ thống điều khiển tự động, thiết bị tiện nghi; - Kiến thức về động học, động lực học chuyên động ô tô. Kiến thức về các phương pháp tính toán, thiết kế các chi tiết, cụm chi tiết và các hệ thống trên động cơ và ô tô; - Kiến thức về các phương pháp tính toán các hệ thống riêng biệt hợp thành mạng điện ô tô, hệ thống điều khiển tự động ô tô; - Kiến thức cơ bản về lĩnh vực kiểm định và thí nghiệm động cơ-ô tô; - Có kiến thức về bảo trì, bảo dưỡng, và sửa chữa ô tô ; - Kiến thức về chẩn đoán kỹ thuật ô tô, phân tích và khắc phục được các nguyên nhân hư hỏng trong quá trình hoạt động của ô tô; - Các kiến thức cơ bản về lĩnh vực quản trị xưởng: sử dụng, bảo dưỡng và lựa chọn các thiết bị phù hợp với công việc trong xưởng ô tô; - Có các kiến thức cơ bản về quản lý cơ sở dịch vụ ô tô, kinh doanh dịch vụ ô tô, tổ chức công việc và lãnh đạo nhóm; - Có các kiến thức cơ bản về các phần mềm liên quan chuyên ngành (CAD, Matlab, LabVIEW, Proteus, Code VionAVR, ..) để giải quyết các bài toán tính toán thiết kế chuyên ngành - Tiếng Anh (trình độ tương đương 450 điểm TOEIC) - Thể hiện sự tự tin, lòng nhiệt tình, lòng yêu nghề ô tô. Thích

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>nghi với các thay đổi, khả năng làm việc độc lập và sẵn sàng làm việc với người khác, xem xét và chấp nhận các quan điểm khác nhau;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện khả năng tổng hợp các vấn đề trong lĩnh vực chuyên ngành, nhân văn và công nghệ; có sáng tạo trong lĩnh vực chuyên ngành; - Phân tích các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành, lựa chọn những phương án và các giải pháp, kiểm tra các giả thuyết và kết luận.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Đảm nhiệm công tác quản lý và điều hành các công việc tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhà máy sản xuất phụ tùng, phụ kiện, lắp ráp ô tô và máy động lực. Các doanh nghiệp kinh doanh ô tô, máy động lực, phụ tùng,... - Các trạm đăng kiểm ô tô, máy động lực. Viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực ô tô, máy động lực; - Các đơn vị hành chính quản lý về kỹ thuật ô tô, máy động lực.

Ngành Công nghệ may

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; - Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; - Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>ứng cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ tin học tương đương trình độ B; có khả năng thiết kế đồ họa trang phục; sử dụng tốt các phần mềm chuyên ngành về thiết kế, nháy mẫu, giác sơ đồ, thêu vi tính và quản lý sản xuất ngành may. - Hiểu các kiến thức cơ bản về mỹ thuật và thẩm mỹ trong lĩnh vực may mặc; biết phương pháp thiết kế các loại sản phẩm may cơ bản; - Nhận biết, phân loại, sử dụng và bảo quản các loại nguyên phụ liệu may; - Có các kiến thức cơ bản về trang thiết bị ngành may, biết phương pháp vận hành và bảo trì; - Hiểu biết các kiến thức nền tảng về qui trình sản xuất, quản lý chất lượng trong sản xuất may công nghiệp; - Có kiến thức về quản lý, kinh doanh dịch vụ hàng may mặc. - Có kiến thức về qui trình và ứng dụng các phương pháp thiết kế để phát triển các loại sản phẩm may, đặc biệt là mẫu mã và kỹ thuật thiết kế; - Phân tích được cấu trúc và tính chất các loại nguyên phụ liệu để tính toán phù hợp các thông số thiết kế khi triển khai sản xuất một sản phẩm; - Nắm được nguyên lý hoạt động và tính năng của các thiết bị ngành may để tính toán, thiết kế các dây chuyền sản xuất phù hợp với sản phẩm, đảm bảo tính năng tối ưu của thiết bị trong quá trình tổ chức và quản lý sản xuất may; - Có kiến thức về phân tích hoạt động của các công đoạn trong qui trình sản xuất và biết phương pháp thiết kế, triển khai các dây chuyền phù hợp với yêu cầu sản xuất sản phẩm; - Biết đánh giá và dự báo khả năng phát triển của sản phẩm may trên thị trường để xây dựng chiến lược phát triển phù

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>hợp trong kinh doanh các dịch vụ may mặc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp bằng ngoại ngữ với trình độ tương đương 450 điểm TOEIC; - Có khả năng đọc và hiểu các tài liệu kỹ thuật tiếng Anh trong chuyên ngành công nghệ may. - Có phương pháp làm việc khoa học, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận; - Biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn ngành may; - Có khả năng tự học tập, nghiên cứu các chuyên ngành sâu trong các lĩnh vực thiết kế thời trang, tiếp thị và quảng cáo sản phẩm may; quản lý và điều hành sản xuất; - Tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở các bậc đào tạo cao hơn như: văn bằng hai đại học hay các trình độ sau đại học.
III	Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Tiếp tục học tập, nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các lĩnh vực thiết kế thời trang; tiếp thị và quảng cáo sản phẩm may và thời trang; quản trị sản xuất may; các lĩnh vực quản lý điều hành sản xuất,... - Học sau đại học các ngành liên quan đến Công nghệ Dệt may
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Có cơ hội tìm được việc làm tại: các doanh nghiệp may và thời trang; các công ty tư vấn, thiết kế, tiếp thị ngành may và thời trang; các văn phòng đại diện công ty may và thời trang; các công ty dệt, da giày, dịch vụ,...

Ngành Công nghệ thông tin

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh;

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
	độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Có kiến thức cần yếu về toán học, khoa học tự nhiên và tin học, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; - Kiến thức cấu trúc dữ liệu và giải thuật - Khối kiến thức về hệ điều hành máy tính - Khối kiến thức về kiến trúc máy tính - Khối kiến thức mạng máy tính - Khối kiến thức cơ sở dữ liệu - Kiến thức về lập trình - Kiến thức tổng quát về lĩnh vực CNTT - Kỹ năng chung về tiếng Anh: Đạt trình độ tương đương TOEIC 450. - Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề mới trong ngành Công nghệ thông tin, biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
VI	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Tiếp tục học tập, nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các trình độ trên đại học: Thạc sĩ, Tiến sĩ; - Có phương pháp tiếp thu nhanh các công nghệ mới, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên trên Internet, khả năng học tập suốt đời; - Có thể tiếp tục nâng cao trình độ để đảm bảo nhận những chức vụ cao hơn trong quản lý CNTT: Project Manager, Architect, CIO,...
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các cơ quan, tổ chức chuyên về CNTT, các đơn vị ứng dụng CNTT và các cơ sở đào tạo CNTT.

Ngành Công nghệ thực phẩm

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>- Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.</p> <p>Nhóm kiến thức về khoa học nguyên liệu thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Khoa học về nguyên liệu thực phẩm, phân tích và kiểm nghiệm các thành phần nguyên liệu, các quá trình biến đổi hóa sinh của nguyên liệu sau thu hoạch. ▪ Các phương pháp bảo quản nguyên liệu sau thu hoạch, định hướng công nghệ để chế biến nguyên liệu sản xuất sản phẩm. <p>Nhóm kiến thức về hóa học và vi sinh thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Khoa học về hóa học và dinh dưỡng của thực phẩm, về enzyme và chất xúc tác sinh học trong công nghệ thực phẩm, về chuyển hóa, sinh tổng hợp và năng lượng sinh học trong thực phẩm, về sắc tố, mùi và vị ảnh hưởng đến giá trị dinh dưỡng, giá trị cảm quan của thực phẩm, các quá trình biến đổi thành phần hóa học của thực phẩm. ▪ Khoa học về vi sinh vật trong thực phẩm. Các hệ vi sinh vật ảnh hưởng đến các quá trình chế biến và bảo quản, nguồn gốc lây nhiễm các hệ vi sinh vật trong thực phẩm. Ứng dụng vi sinh trong các công nghệ thực phẩm. <p>Nhóm kiến thức về hóa lý thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Trạng thái pha và hệ vật chất của thực phẩm, cân bằng pha,

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>cân bằng vật chất, cân bằng năng lượng và cân bằng thế hóa học, truyền vận. Các tính chất lưu biến quan trọng của thực phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Các quá trình hóa lý xảy ra trong công nghệ thực phẩm, một số tính chất nhiệt vật lý, hóa lý ảnh hưởng đến các quá trình công nghệ chế biến và bảo quản thực phẩm. <p style="text-align: center;">Nhóm kiến thức về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Khoa học về dinh dưỡng thực phẩm đối với con người, sản xuất thực phẩm theo khoa học dinh dưỡng. ▪ An toàn và vệ sinh thực phẩm. <p>Nhóm kiến thức về quá trình và thiết bị trong công nghệ thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Các quá trình và thiết bị nhiệt động học, cơ học, thủy lực, khí nén, truyền nhiệt, truyền khối, kỹ thuật phản ứng hóa học, sinh hóa và các quá trình cơ bản trong công nghệ thực phẩm. ▪ Cấu trúc dòng của hệ thống (đối tượng công nghệ) trong công nghệ thực phẩm. <p>Nhóm kiến thức về mô hình hóa, tính toán và điều khiển đối tượng công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Mô hình hóa và tối ưu hóa cho đối tượng công nghệ, tính toán thiết kế hệ thống thiết bị, công nghệ và nhà máy thực phẩm. ▪ Khắc phục sự cố và nâng cao hiệu suất, điều khiển và tiết kiệm năng lượng cho hệ thống thiết bị. <p>Nhóm kiến thức về công nghệ sản xuất các sản phẩm thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Công nghệ chế biến lương thực, đường, bánh – kẹo và trà, cà phê, ca cao, rau quả, bia, rượu và nước giải khát. ▪ Công nghệ chế biến các sản phẩm từ trứng – sữa, các sản

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>phẩm từ thịt, thủy hải sản, dầu – mỡ thực phẩm, sản xuất các loại thực phẩm chức năng.</p> <p>Nhóm kiến thức về quản lý chất lượng sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Phân tích và kiểm nghiệm thực phẩm, đánh giá chất lượng sản phẩm. ▪ Đảm bảo chất lượng thực phẩm theo các hệ thống GMP, ISO, HACCP, TQM, 5S... <p>Nhóm kiến thức về nghiên cứu phát triển sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Hoạch định chiến lược cho việc nghiên cứu phát triển sản phẩm mới. ▪ Nghiên cứu xác lập công nghệ sản xuất sản phẩm mới. <p>Nhóm kiến thức về các kỹ thuật hiện đại trong công nghệ thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Các kỹ thuật hiện đại ứng dụng trong công nghệ thực phẩm. <p>Nhóm kiến thức về công nghệ sinh học thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Công nghệ sinh học trong thực phẩm và ứng dụng của nó trong công nghệ thực phẩm. ▪ Ứng dụng công nghệ enzyme và vi sinh trong thực phẩm. <p>Nhóm kiến thức về quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Lập kế hoạch sản xuất, điều hành hoạt động sản xuất. ▪ Quản lý máy móc, thiết bị trong dây chuyền và phân xưởng sản xuất, quản lý và đào tạo công nhân. <p>Kiến thức về luật và vệ sinh an toàn thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Các tiêu chuẩn qui định cho các loại thực phẩm sản xuất tại Việt Nam và thế giới.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Luật vệ sinh và an toàn thực phẩm ở Việt Nam và các nước trên thế giới. <p>Sản xuất sạch hơn trong công nghệ thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, xanh, tiết kiệm được năng lượng trong quá trình sản xuất thực phẩm. <p>Có khả năng giao tiếp tiếng anh một cách thành thạo hoặc một số ngoại ngữ khác (Hoa, Nhật, Pháp, Hàn, Nga, ...).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất sáng kiến và các giải pháp, dự đoán và sẵn sàng chấp nhận rủi ro. - Trách nhiệm bản thân, kiên trì, năng động, tư duy và sáng tạo trong công việc. - Tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin và tư duy, suy xét các yếu tố ảnh hưởng khách quan và chủ quan để đưa ra hướng giải quyết công việc tốt nhất. - Ham tìm hiểu, có khả năng tổng quan tài liệu chuyên ngành trong và ngoài nước, phân tích, đánh giá và hàm học tập suốt đời. - Kỹ năng quản lý thời gian, nguồn lực, lập kế hoạch, tư duy, phân biện và điều hành quản lý sản xuất và chất lượng thực phẩm. - Phân tích và đánh giá chất lượng thực phẩm, hình thành ý tưởng, nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới, kỹ thuật chế biến món ăn phù hợp với văn hóa ẩm thực Việt Nam và thế giới. - Kỹ năng tiếp cận hệ thống, phân tích đối tượng công nghệ, tính toán thiết kế và vận hành các dây chuyền công nghệ trong nhà máy chế biến thực phẩm. <p>Sử dụng được các phần mềm tin học văn phòng phục vụ cho</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>công tác hành chính, quản lý thuộc lĩnh vực công nghệ thực phẩm, phần mềm hỗ trợ kỹ thuật.</p>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	<p>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực</p>	<p>CDIO cấp độ 3</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
	hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Tiếp tục học tập và nghiên cứu để nâng cao trình độ trong các lĩnh vực chuyên sâu về công nghệ chế biến thực phẩm và trong lĩnh vực có liên quan như: công nghệ sinh học, y sinh...
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp.	- Các nhà máy chế biến thực phẩm với vai trò là cán bộ điều hành sản xuất trong nhà máy; cán bộ phòng kỹ thuật; cán bộ phòng quản lý chất lượng (QC) và đảm bảo chất lượng (QA); cán bộ phòng kế hoạch sản xuất, chuyên gia trong thí nghiệm phân tích, kiểm nghiệm thực phẩm; trong nghiên cứu và phát triển sản phẩm; trong kinh doanh thiết bị, hóa chất, bao bì, phụ gia và hương liệu thực phẩm; ở các trường ĐH và CĐ với vai trò là cán bộ giảng dạy, ở các viện nghiên cứu với vai trò là nghiên cứu viên.

Ngành công nghệ vật liệu

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức và lập luận kỹ thuật</p> <p>1.1. Có hiểu biết và khả năng sử dụng các nguyên tắc cơ bản trong khoa học xã hội và tự nhiên (như CNXH khoa học, toán học, vật lý)</p> <p>1.2. Có khả năng ứng dụng các nguyên lý tổng quát và các yếu tố nền tảng kỹ thuật cốt lõi trong lĩnh vực công nghệ vật liệu</p> <p>1.3. Có kiến thức nền tảng về các loại vật liệu và công nghệ vật liệu, khả năng vận dụng chúng trong nhiều lĩnh vực liên quan đến vật liệu như hóa lý, dược, y sinh học, điện tử viễn thông,</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>giao thông vận tải, đồ điện tử gia dụng.</p> <p>1.4. Chứng tỏ kiến thức chuyên sâu về chuyên môn công nghệ vật liệu liên quan đến thiết kế vận hành cơ sở sản xuất vật liệu đặc thù.</p> <p>2. Phát triển kỹ năng tự rèn luyện để khám phá tri thức, giải quyết vấn đề, suy nghĩ hệ thống, và nắm vững những kỹ năng chuyên môn và cá nhân khác</p> <p>2.1. Chứng tỏ khả năng phân tích và giải quyết vấn đề kỹ thuật.</p> <p>2.2. Có khả năng khảo sát và thực nghiệm các vấn đề kỹ thuật.</p> <p>2.3. Có khả năng tư duy hệ thống và sáng tạo để vận dụng vào thực tiễn.</p> <p>2.4. Hiểu được bối cảnh tổ chức và xã hội.</p> <p>2.5. Có kỹ năng lãnh đạo và làm việc theo nhóm.</p> <p>2.6. Có kỹ năng quản lý công việc và thời gian.</p> <p>2.7. Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả dưới dạng văn bản viết, và thuyết trình.</p> <p>2.8. Có kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh.</p> <p>3. Phát triển kỹ năng giao tiếp làm việc theo nhóm và thái độ nghề nghiệp</p> <p>3.1. Lãnh đạo và làm việc nhóm</p> <p>3.2. Giao tiếp hiệu quả dưới dạng văn bản, thư điện tử, đồ họa và thuyết trình</p> <p>3.3. Có khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh ở mức TOEIC 500. - Đọc và hiểu các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành Công nghệ vật liệu.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>4. Phát triển kỹ năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành hệ thống</p> <p>4.1. Nhận thức được tầm quan trọng của môi trường xã hội về hoạt động kỹ thuật</p> <p>4.2. Đánh giá đúng các khác biệt về văn hóa doanh nghiệp và làm việc đạt hiệu quả trong các tổ chức</p> <p>4.3 Hình thành ý tưởng, yêu cầu thiết lập, xác định chức năng, lập mô hình quản lý dự án liên quan đến công nghệ vật liệu trong các lĩnh vực: hóa lý, dược, y sinh học, điện tử viễn thông, giao thông vận tải, đồ điện tử gia dụng.</p> <p>4.4 Vận hành các hệ thống và các hoạt động trong lĩnh vực công nghệ vật liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; có khả năng làm việc theo nhóm, có tác phong nghiên cứu tốt. - Có phương pháp làm việc khoa học, có kỹ năng tư duy, phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tế công việc và học tập
III	Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ ở các bậc học cao hơn như Thạc sĩ, Tiến sĩ
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ vật liệu sẽ làm việc với vai trò của người kỹ sư kỹ thuật, kỹ sư công nghệ trong các nhà máy xí nghiệp về lĩnh vực điện tử. Ngoài ra, sinh viên cũng có cơ hội làm việc trong các viện nghiên cứu, hoặc tham gia công tác nghiên cứu và đào tạo ở trường đại học, chuyên ngành công nghệ vật liệu.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ vật liệu sẽ làm việc với vai trò của người kỹ sư công nghệ đảm nhận trách nhiệm trực tiếp sản xuất, cán bộ kỹ thuật hoặc quản lý sản xuất trong các nhà máy, xí nghiệp trong công nghiệp có liên quan đến việc sử dụng, sản xuất, chế tạo các dụng cụ, máy móc, thiết bị sử dụng vật liệu truyền thống hoặc tiếp nhận công nghệ, phát triển công nghệ vật liệu mới, công nghệ vật liệu nano. - Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ vật liệu cũng có thể làm việc với vai trò của chuyên viên kỹ thuật, cán bộ nghiên cứu, giảng viên tại các viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm nghiên cứu và triển khai công nghệ, các cơ quan quản lý nhà nước về công nghiệp.

Ngành Kế toán

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; - Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Có kiến thức cần yếu về toán học, khoa học tự nhiên và tin học, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; - Kiến thức về những nguyên lý cơ bản để phân tích hoạt động trong nền kinh tế, nắm bắt được các vấn đề chính sách liên quan đến hoạt động tổng thể của nền kinh tế từ đó đưa

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>ra những giải pháp nhằm đạt mục tiêu của tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp, marketing, luật kinh tế giúp người lãnh đạo đưa ra các quyết định nhằm đạt mục tiêu của tổ chức. - Kiến thức cơ bản về toán kinh tế: xác suất thống kê, quy hoạch tuyến tính,... vận dụng xây dựng các bài toán quy hoạch tuyến tính giải quyết các tình huống thực tế trong kinh doanh đưa ra các phương án sản xuất tối ưu cho doanh nghiệp. - Kiến thức về xây dựng, ước lượng, kiểm định các mô hình kinh tế lượng vận dụng trong phân tích, dự báo kinh tế, tài chính. - Kiến thức cơ bản về kinh doanh quốc tế cũng như đầu tư quốc tế nắm được các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế, những cơ hội cũng như thách thức trong xu hướng toàn cầu hóa hiện nay cũng như những quy định và tầm quan trọng của đầu tư quốc tế trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế. - Kiến thức cơ bản về lý thuyết Kế toán: các khái niệm, bản chất, chức năng, đối tượng, mục đích và yêu cầu kế toán, phương pháp kế toán, quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán, trình tự kế toán, các quá trình kinh doanh chủ yếu, các hình thức kế toán, nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán cũng như lập và diễn dịch các báo cáo tài chính. - Kiến thức về công tác tổ chức bộ máy kế toán trong các loại hình doanh nghiệp (sản xuất, thương mại, hành chính sự nghiệp, ngân hàng,...) cũng như kỹ năng xử lý số liệu kế toán của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tổ chức. - Kiến thức cơ bản về anh văn chuyên ngành kinh tế cũng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>như các kỹ năng viết, nói và đọc hiểu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về tài chính tiền tệ nói chung và tài chính doanh nghiệp nói riêng xây dựng tư duy mới về tài chính tiền tệ cũng như tài chính doanh nghiệp để tiếp cận, triển khai các chủ trương, đường lối chính sách kinh tế trong thực tiễn. - Kiến thức cơ bản về việc vận dụng các công cụ toán vào nghiệp vụ tài chính để thực hiện định giá các công cụ tài chính, phân tích các dự án, lựa chọn dự án đầu tư giúp cho nhà quản lý có được quyết định đúng đắn trong kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao. - Kiến thức về hoạt động của các định chế tài chính trung gian trong nền kinh tế đặc biệt là Ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán,... như các nghiệp vụ huy động vốn, cho vay, bảo lãnh phát hành, tài trợ xuất nhập khẩu, cho thuê tài chính và các dịch vụ thanh toán... - Kiến thức nâng cao về kế toán, phân tích tài chính như: lập, trình bày và phân tích báo cáo tài chính của các loại hình doanh nghiệp, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. - Kiến thức phục vụ cho công tác nghiên cứu, phân tích, vận dụng linh hoạt các chính sách thuế trong thực tế hoạt động kinh doanh của tổ chức. - Kiến thức mang tính hệ thống về hoạt động kiểm toán đặc biệt là kiểm toán báo cáo tài chính. - Kiến thức nâng cao về hoạt động tổ chức quản lý tài chính doanh nghiệp như các kỹ năng phân tích và dự báo tài chính doanh nghiệp, lựa chọn dự án đầu tư về mặt tài chính, hoạch

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>định chính sách tài trợ, chính sách đầu tư và chính sách phân phối sử dụng lợi nhuận sau thuế cũng như xác lập và hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính doanh nghiệp nhằm đạt các mục tiêu hoạt động của tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức mang tính hệ thống về công tác kế toán quản trị trong doanh nghiệp từ việc phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập dự toán, phân tích biến động chi phí, định giá bán sản phẩm đến việc đánh giá trách nhiệm quản lý, phân bổ chi phí cho các bộ phận phục vụ giúp các nhà quản trị cấp cao ra các quyết định liên quan trong ngắn hạn và dài hạn. - Kiến thức về kỹ năng thực hành cần thiết về thiết lập bảng tính lương, tính giá thành, xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên phần mềm kế toán, thực hành khai báo thuế, thanh toán quốc tế, đầu tư chứng khoán, phân tích chứng khoán, kinh doanh ngoại hối... trong tổ chức. - Tiếng Anh (trình độ tương đương cấp độ B1 chuẩn Châu Âu hoặc TOEIC 450) - Thể hiện sự tự tin, lòng nhiệt tình, niềm đam mê, sự thích nghi đối với sự thay đổi, sự sẵn sàng và khả năng làm việc độc lập, sự sẵn sàng làm việc với người khác, biết xem xét và chấp nhận các quan điểm khác. - Mô tả các kỹ năng, mối quan tâm, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; thảo luận về giới hạn những khả năng, trách nhiệm và cho sự vươn lên của bản thân để khắc phục những điểm yếu quan trọng. - Ham tìm hiểu thể hiện các kỹ năng tự học hỏi.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập,	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
	sinh hoạt cho người học	viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra	- Có khả năng học tập, nghiên cứu khoa học độc lập, tiếp tục học tập sau đại học trong lĩnh vực chuyên ngành kế toán và các ngành khác như: Ngành tài chính, ngân hàng, kiểm toán,

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
	trường	quản trị kinh doanh,...
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Các phòng kế toán, phòng tài chính, phòng kinh doanh,... ở tất cả các loại hình công ty, ngân hàng và các tổ chức kinh tế - xã hội khác. Với vai trò là người thực hiện trực tiếp hay người điều hành và quản lý

Ngành Kiến trúc

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN KỸ THUẬT</p> <p>1.1 Giải thích các nguyên tắc cơ bản trong khoa học xã hội và tự nhiên (chủ nghĩa xã hội khoa học, toán học, vật lý kiến trúc,...).</p> <p>1.2 Phân tích các kiến thức nền tảng kiến trúc cốt lõi như mỹ học, xã hội đô thị, văn hóa và lịch sử kiến trúc đô thị, vật liệu, cơ học kết cấu để áp dụng vào thiết kế kiến trúc.</p> <p>1.3 Đề xuất phương án thiết kế kiến trúc dựa vào kiến thức kiến trúc nâng cao.</p> <p>2. KỸ NĂNG VÀ TỐ CHẤT CÁ NHÂN VÀ CHUYÊN NGHIỆP</p> <p>2.1 Đề xuất được những giải pháp kiến trúc giải quyết vấn đề thực tế trong các lĩnh vực tư vấn và thiết kế kiến trúc công trình xây dựng.</p> <p>2.2 Đánh giá các vấn đề thiết kế các đồ án kiến trúc xây dựng.</p> <p>2.3 Phân tích các phương án thiết kế kiến trúc dựa vào các</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>yếu tố xã hội, kinh tế và kỹ thuật.</p> <p>2.4 Lập kế hoạch tự học nhằm đề xuất các giải pháp sáng tạo giải quyết các vấn đề chuyên ngành.</p> <p>2.5 Phát triển thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp.</p> <p>3. KỸ NĂNG GIAO TIẾP: LÀM VIỆC THEO NHÓM VÀ GIAO TIẾP</p> <p>3.1 Tổ chức làm việc nhóm dựa trên đặc tính từng thành viên của nhóm để giải quyết hiệu quả trong sáng tác thiết kế kiến trúc.</p> <p>3.2 Tổng hợp các kỹ năng giao tiếp khác nhau như viết báo cáo, thể hiện bản vẽ, thuyết trình để trình bày thuyết phục phương án thiết kế kiến trúc công trình đáp ứng nhu cầu và đặc tính của người nghe.</p> <p>3.3 Sử dụng kiến thức ngoại ngữ để giao tiếp trong hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>4. HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, THIẾT KẾ, TRIỂN KHAI, VÀ VẬN HÀNH TRONG BỐI CẢNH DOANH NGHIỆP, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG – QUÁ TRÌNH SÁNG TẠO</p> <p>4.1 Đánh giá được sự tác động của dự án quy hoạch và kiến trúc đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, môi trường và ngược lại.</p> <p>4.2 Phân tích các hình thái tổ chức và văn hóa doanh nghiệp để làm việc thành công.</p> <p>4.3 Chọn lựa mô hình kiến trúc thỏa mãn các yêu cầu kỹ thuật, kinh tế, môi trường, xã hội và bền vững.</p> <p>4.4 Thiết kế kiến trúc một phần hoặc toàn bộ dự án nhằm</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>đảm bảo mục tiêu cần đạt dựa trên kiến thức và kỹ năng tích lũy được trong quá trình học.</p> <p>4.5 Đề xuất các giải pháp thi công một phần hoặc toàn bộ phần kiến trúc công trình xây dựng.</p> <p>4.6 Xác định giải pháp phù hợp để quản lý kiến trúc công trình xây dựng như giám sát, bảo trì, sửa chữa hoặc nâng cấp.</p> <p>PHẦN MỞ RỘNG: LÃNH ĐẠO VÀ SÁNG NGHIỆP TRONG KỸ THUẬT</p> <p>4.7 Tổ chức lãnh đạo và quản lý nhóm làm việc trong hoạt động thiết kế và tư vấn kiến trúc.</p> <p>4.8 Phân tích các sản phẩm xây dựng để vận dụng và phát triển kinh doanh trong lĩnh vực kiến trúc xây dựng.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục học tập trao đổi kiến thức hoặc có khả năng nghiên cứu sâu về chuyên ngành ở các bậc học cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành xây dựng, tính toán công trình.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo người Kiến trúc sư có năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe đáp ứng nhu cầu lao động sáng tạo kỹ thuật cao của đất nước theo triết lý định hướng CDIO (Hình thành Ý tưởng-Thiết kế - Triển khai - Vận hành).

Ngành Kỹ thuật công nghiệp

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khoẻ, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; - Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Kiến thức về chuyển động của vật thể, các quy luật chuyển động của vật thể dưới tác dụng của lực; - Kiến thức về cấu tạo, hoạt động, quá trình thiết kế các chi tiết máy và máy trong ngành cơ khí; tính toán khả năng chịu lực của các chi tiết máy, các điều kiện về khả năng chịu lực và biến dạng; - Kiến thức về cấu tạo, thành phần của vật liệu; các đặc điểm về cơ tính, lý tính của vật liệu kim loại và phi kim, phân biệt được các phương pháp nhiệt luyện để cải thiện các cơ tính của kim loại, hợp kim thông dụng; - Kiến thức về dung sai và lắp ghép các mối ghép thông dụng trong ngành cơ khí; kiến thức về dụng đo, phương pháp đo và cách xử lý kết quả đo; - Kiến thức cơ bản về phép chiếu, phương pháp biểu diễn vật thể, các quy tắc - tiêu chuẩn nhà nước về bản vẽ và các loại bản vẽ dùng trong chuyên ngành, trong và ngoài nước; - Kiến thức cơ bản về quản trị sản xuất, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị chất lượng, lập kế hoạch kinh doanh, quản trị chiến lược, quản trị dự án công nghiệp, quản trị marketing, quản trị công nghệ

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về an toàn lao động, môi trường công nghiệp - Kiến thức về các quá trình vật lý của kỹ thuật chế tạo, quá trình sản xuất công nghiệp và các mối quan hệ kỹ thuật - công nghệ - kinh tế - môi trường giữa các công đoạn trong thiết kế, sản xuất cơ khí; - Kiến thức về đặc điểm, qui trình sản xuất các chi tiết máy, trang thiết bị công nghệ trong ngành cơ khí; - Kiến thức về hệ thống thông tin quản lý, tin học quản lý, thiết kế và phân tích hệ thống thông tin; - Kiến thức về luật kinh doanh, kế toán quản trị, quản trị tài chính, phân tích hoạt động kinh doanh, quản trị nguồn nhân lực. - Các kiến thức cơ bản về hệ thống sản xuất, quản trị sản xuất, tự động hoá quá trình sản xuất, sản xuất tích hợp; - Có các kiến thức cơ bản về thiết kế và phát triển sản phẩm; về kinh tế, kinh doanh và khởi nghiệp; - Mô hình hoá vấn đề, thiết kế, chế tạo, lắp ráp, vận hành, bảo trì các trang thiết bị và hệ thống sản xuất; - Tiếng Anh (trình độ tương đương cấp độ B1 chuẩn Châu Âu hoặc 450 điểm TOEIC) - Xác định được các phương pháp và hoạch định thời gian cho việc đề xuất đề án; phân tích được các lợi điểm, các rủi ro tiềm năng và kết quả đạt được của một hành động; - Thể hiện sự tự tin, lòng nhiệt tình, niềm đam mê, sự thích nghi đối với sự thay đổi, sự sẵn sàng và khả năng làm việc độc lập, sự sẵn sàng làm việc với người khác, biết xem xét và chấp nhận các quan điểm khác;

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện khả năng tổng hợp và tổng quát hóa về một vấn đề, trình bày được vấn đề trong bối cảnh xã hội và công nghệ; - Lựa chọn được những lý lẽ và các giải pháp logic, đánh giá chứng cứ hỗ trợ, kiểm tra các giả thuyết và kết luận; - Mô tả các kỹ năng, mối quan tâm, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; thảo luận về giới hạn những khả năng, trách nhiệm và cho sự vươn lên của bản thân để khắc phục những điểm yếu quan trọng; - Thảo luận động cơ tự học liên tục, thể hiện các kỹ năng tự học hỏi - Thảo luận việc sắp xếp nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên; sắp xếp tầm quan trọng và/hay tính cấp bách của các nhiệm vụ;
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực làm việc độc lập, tự nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp ở các chuyên ngành sâu và hẹp thuộc lĩnh vực Cơ khí Chế tạo máy, Điện công nghiệp, Cơ khí động lực, Chế biến gỗ; - Ở các bậc học cao hơn như Cao học, Tiến sĩ.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Các công ty, nhà máy, doanh nghiệp sản xuất hoặc trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật, các cơ sở đào tạo và nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực Cơ khí Chế tạo máy, Điện công nghiệp, Cơ khí động lực, Chế biến gỗ, ... với vai trò người thực hiện trực tiếp hay người quản lý, điều hành.

Ngành Kỹ thuật dữ liệu

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình	Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo (CTĐT) Ngành KTDL, sinh viên có khả năng :

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
	độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và công nghệ thông tin (CNTT) <ul style="list-style-type: none"> o Có khả năng trình bày các nguyên tắc cơ bản trong khoa học xã hội và khoa học tự nhiên (như CNXH khoa học, toán học, vật lý học) o Có khả năng ứng dụng các kiến thức cơ sở trong lĩnh vực CNTT để giải quyết một số yêu cầu liên quan o Có khả năng áp dụng kiến thức chuyên ngành KTDL vào các lĩnh vực liên quan - Phát triển năng lực khám phá tri thức, giải quyết vấn đề, tư duy hệ thống, có kỹ năng và thái độ cá nhân, có kỹ năng và thái độ nghề nghiệp <ul style="list-style-type: none"> o Phân tích, lập luận kỹ thuật và giải quyết vấn đề o Có thể tiến hành kiểm tra và thực nghiệm các vấn đề liên quan việc ứng dụng KTDL o Có tư duy hệ thống và toàn diện về KTDL o Có các kỹ năng và thái độ cá nhân có đóng góp hiệu quả vào các hoạt động ứng dụng KTDL như tính linh hoạt, sự sáng tạo, tính ham học hỏi và quản lý thời gian tốt o Có các kỹ năng và thái độ nghề nghiệp có đóng góp hiệu quả vào các hoạt động kỹ thuật như đạo đức nghề nghiệp, phong cách chuyên nghiệp trong giao tiếp, hoạch định nghề nghiệp.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm và làm việc trong các nhóm đa ngành, đa lĩnh vực <ul style="list-style-type: none"> o Có khả năng làm việc theo nhóm. o Có khả năng giao tiếp, thuyết trình, trình bày vấn đề dưới dạng văn bản, thư điện tử, đồ họa o Có khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ. - Phát triển khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành, lãnh đạo nhóm, kinh doanh các kiến trúc như cơ sở dữ liệu và các hệ thống xử lý quy mô lớn. <ul style="list-style-type: none"> o Nhận thức được tầm quan trọng của môi trường xã hội đối với hoạt động của hệ thống CSDL và các hệ thống xử lý quy mô lớn o Có khả năng đánh giá đúng các khác biệt về văn hóa doanh nghiệp và làm việc hiệu quả trong các môi trường văn hóa khác nhau. o Có khả năng hình thành ý tưởng, thiết lập yêu cầu, xác định chức năng, lập mô hình cho các hệ thống CSDL và hệ thống xử lý quy mô lớn. o Có khả năng phân tích, thiết kế, cài đặt được các hệ thống CSDL và các hệ thống xử lý quy mô lớn. o Có khả năng triển khai phần cứng và/hoặc phần mềm cho các hệ thống CSDL và các hệ thống xử lý quy mô lớn.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> o Có khả năng vận hành và quản lý công tác vận hành các hệ thống CSDL và các hệ thống xử lý quy mô lớn.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
VI	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Tiếp tục học tập, nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các trình độ trên đại học: Thạc sĩ, Tiến sĩ; - Có phương pháp tiếp thu nhanh các công nghệ mới, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên trên Internet, khả năng học tập suốt đời; - Có thể tiếp tục nâng cao trình độ để đảm bảo nhận những chức vụ cao hơn trong quản lý CNTT: Project Manager, Architect, CIO,...
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các cơ quan, tổ chức chuyên về CNTT, các đơn vị ứng dụng CNTT và các cơ sở đào tạo CNTT.

Ngành Công nghệ Kỹ thuật môi trường

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.</p> <p>Nhóm kiến thức về khoa học nguyên liệu thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Khoa học về nguyên liệu thực phẩm, phân tích và kiểm nghiệm các thành phần nguyên liệu, các quá trình biến đổi hóa sinh của nguyên liệu sau thu hoạch.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các phương pháp bảo quản nguyên liệu sau thu hoạch, định hướng công nghệ để chế biến nguyên liệu sản xuất sản phẩm. <p>Nhóm kiến thức về hóa học và vi sinh thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Khoa học về hóa học và dinh dưỡng của thực phẩm, về enzyme và chất xúc tác sinh học trong công nghệ thực phẩm, về chuyển hóa, sinh tổng hợp và năng lượng sinh học trong thực phẩm, về sắc tố, mùi và vị ảnh hưởng đến giá trị dinh dưỡng, giá trị cảm quan của thực phẩm, các quá trình biến đổi thành phần hóa học của thực phẩm. ▪ Khoa học về vi sinh vật trong thực phẩm. Các hệ vi sinh vật ảnh hưởng đến các quá trình chế biến và bảo quản, nguồn gốc lây nhiễm các hệ vi sinh vật trong thực phẩm. Ứng dụng vi sinh trong các công nghệ thực phẩm. <p>Nhóm kiến thức về hóa lý thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Trạng thái pha và hệ vật chất của thực phẩm, cân bằng pha, cân bằng vật chất, cân bằng năng lượng và cân bằng thể hóa học, truyền vận. Các tính chất lưu biến quan trọng của thực phẩm. ▪ Các quá trình hóa lý xảy ra trong công nghệ thực phẩm, một số tính chất nhiệt vật lý, hóa lý ảnh hưởng đến các quá trình công nghệ chế biến và bảo quản thực phẩm. <p>Nhóm kiến thức về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Khoa học về dinh dưỡng thực phẩm đối với con người, sản xuất thực phẩm theo khoa học dinh dưỡng. ▪ An toàn và vệ sinh thực phẩm.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>Nhóm kiến về quá trình và thiết bị trong công nghệ thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Các quá trình và thiết bị nhiệt động học, cơ học, thủy lực, khí nén, truyền nhiệt, truyền khối, kỹ thuật phân ứng hóa học, sinh hóa và các quá trình cơ bản trong công nghệ thực phẩm. ▪ Cấu trúc dòng của hệ thống (đối tượng công nghệ) trong công nghệ thực phẩm. <p>Nhóm kiến thức về mô hình hóa, tính toán và điều khiển đối tượng công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Mô hình hóa và tối ưu hóa cho đối tượng công nghệ, tính toán thiết kế hệ thống thiết bị, công nghệ và nhà máy thực phẩm. ▪ Khắc phục sự cố và nâng cao hiệu suất, điều khiển và tiết kiệm năng lượng cho hệ thống thiết bị. <p>Nhóm kiến thức về công nghệ sản xuất các sản phẩm thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Công nghệ chế biến lương thực, đường, bánh – kẹo và trà, cà phê, ca cao, rau quả, bia, rượu và nước giải khát. ▪ Công nghệ chế biến các sản phẩm từ trứng – sữa, các sản phẩm từ thịt, thủy hải sản, dầu – mỡ thực phẩm, sản xuất các loại thực phẩm chức năng. <p>Nhóm kiến thức về quản lý chất lượng sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Phân tích và kiểm nghiệm thực phẩm, đánh giá chất lượng sản phẩm. ▪ Đảm bảo chất lượng thực phẩm theo các hệ thống GMP, ISO, HACCP, TQM, 5S...

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải nắm vững, hiểu, biết và vận dụng thành thạo các nhóm kiến thức cốt lõi trong ngành Công nghệ thực phẩm như sau:</p> <p>Nhóm kiến thức về nghiên cứu phát triển sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Hoạch định chiến lược cho việc nghiên cứu phát triển sản phẩm mới. ▪ Nghiên cứu xác lập công nghệ sản xuất sản phẩm mới. <p>Nhóm kiến thức về các kỹ thuật hiện đại trong công nghệ thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Các kỹ thuật hiện đại ứng dụng trong công nghệ thực phẩm. <p>Nhóm kiến thức về công nghệ sinh học thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Công nghệ sinh học trong thực phẩm và ứng dụng của nó trong công nghệ thực phẩm. ▪ Ứng dụng công nghệ enzyme và vi sinh trong thực phẩm. <p>Nhóm kiến thức về quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Lập kế hoạch sản xuất, điều hành hoạt động sản xuất. ▪ Quản lý máy móc, thiết bị trong dây chuyền và phân xưởng sản xuất, quản lý và đào tạo công nhân. <p>Kiến thức về luật và vệ sinh an toàn thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Các tiêu chuẩn qui định cho các loại thực phẩm sản xuất tại Việt Nam và thế giới. ▪ Luật vệ sinh và an toàn thực phẩm ở Việt Nam và các nước trên thế giới.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>Sản xuất sạch hơn trong công nghệ thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, xanh, tiết kiệm được năng lượng trong quá trình sản xuất thực phẩm. - Có khả năng giao tiếp tiếng anh một cách thành thạo hoặc một số ngoại ngữ khác (Hoa, Nhật, Pháp, Hàn, Nga, ...). - Đề xuất sáng kiến và các giải pháp, dự đoán và sẵn sàng chấp nhận rủi ro. - Trách nhiệm bản thân, kiên trì, năng động, tư duy và sáng tạo trong công việc. - Tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin và tư duy, suy xét các yếu tố ảnh hưởng khách quan và chủ quan để đưa ra hướng giải quyết công việc tốt nhất. - Ham tìm hiểu, có khả năng tổng quan tài liệu chuyên ngành trong và ngoài nước, phân tích, đánh giá và hàm học tập suốt đời. - Kỹ năng quản lý thời gian, nguồn lực, lập kế hoạch, tư duy, phân biện và điều hành quản lý sản xuất và chất lượng thực phẩm. - Phân tích và đánh giá chất lượng thực phẩm, hình thành ý tưởng, nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới, kỹ thuật chế biến món ăn phù hợp với văn hóa ẩm thực Việt Nam và thế giới. - Kỹ năng tiếp cận hệ thống, phân tích đối tượng công nghệ, tính toán thiết kế và vận hành các dây chuyền công nghệ trong nhà máy chế biến thực phẩm. - Sử dụng được các phần mềm tin học văn phòng phục vụ cho công tác hành chính, quản lý thuộc lĩnh vực công nghệ thực

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
III	Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>phẩm, phần mềm hỗ trợ kỹ thuật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Tiếp tục nghiên cứu và học tập chuyên sâu về: công nghệ xử lý nước thải, chất thải rắn, ô nhiễm không khí và ô nhiễm đất; quản lý chất lượng môi trường và đánh giá tác động môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Các nhà máy chế biến thực phẩm với vai trò là cán bộ điều hành sản xuất trong nhà máy; cán bộ phòng kỹ thuật; cán bộ phòng quản lý chất lượng (QC) và đảm bảo chất lượng (QA); cán bộ phòng kế hoạch sản xuất, chuyên gia trong thí nghiệm phân tích, kiểm nghiệm thực phẩm; trong nghiên cứu và phát triển sản phẩm; trong kinh doanh thiết bị, hóa chất, bao bì, phụ gia và hương liệu thực phẩm; ở các trường ĐH và CĐ với vai trò là cán bộ giảng dạy, ở các viện nghiên cứu với vai trò là nghiên cứu viên.

Ngành kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>• Có kiến thức và khả năng lập luận kỹ thuật</p> <p>1.1 Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, toán học và khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.</p> <p>1.2 Có kiến thức nền tảng kỹ thuật cốt lõi trong lĩnh vực xây dựng như vẽ kỹ thuật, cơ học, trắc địa, địa cơ, vật liệu xây dựng, cấp thoát nước công trình.</p> <p>1.3 Có kiến thức kỹ thuật chuyên nghiệp trong tính toán thiết kế, thi công và quản lý xây dựng công trình giao thông như cầu, đường, hầm hay quản lý quy hoạch cơ sở hạ tầng.</p> <p>2. Phát triển kỹ năng và tổ chức cá nhân và chuyên nghiệp</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>2.1 Xác định, xây dựng và giải quyết vấn đề thực tế trong các lĩnh vực thiết kế, thi công và quản lý công trình giao thông như cầu, đường, hầm hay quản lý quy hoạch cơ sở hạ tầng.</p> <p>2.2 Khả năng phân tích và thử nghiệm các vấn đề kỹ thuật.</p> <p>2.3 Suy nghĩ tầm hệ thống về tầm quan trọng của kỹ sư trong việc phát triển các giải pháp thi công, công nghệ kỹ thuật thuộc ngành xây dựng công trình giao thông.</p> <p>2.4 Kỹ năng và tư duy cá nhân tích cực: đề xuất các giải pháp sáng tạo giải quyết các vấn đề chuyên ngành; tự học và làm việc độc lập cũng như khả năng học tập suốt đời.</p> <p>2.5 Cổ thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp.</p> <p>3. Phát triển kỹ năng giao tiếp: làm việc theo nhóm và giao tiếp</p> <p>3.1 Khả năng làm việc hợp tác, tôn trọng, sáng tạo, và có trách nhiệm như một thành viên của nhóm hoặc trưởng nhóm.</p> <p>3.2 Khả năng trình bày ý kiến, kiến thức của bản thân, đưa ra các đánh giá phân biện cả bằng văn bản lẫn trong giao tiếp bằng lời thích hợp với môi trường nghề nghiệp.</p> <p>3.3 Khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ (tiếng Anh ở mức TOEIC 450đ).</p> <p>4. Phát triển khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, và vận hành trong bối cảnh doanh nghiệp và xã hội</p> <p>4.1 Hiểu được vai trò và trách nhiệm của người Kỹ sư công trình giao thông, đánh giá được sự tác động của công nghệ và kỹ thuật xây dựng công trình giao thông đối với sự phát triển xã hội và ngược lại.</p> <p>4.2 Nắm bắt và tôn trọng các hình thái tổ chức doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng và khả năng làm việc trong các doanh nghiệp này.</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>4.3 Khả năng thiết lập các yêu cầu chức năng của công trình để từ đó hình thành ý tưởng thiết kế.</p> <p>4.4 Khả năng vận dụng linh hoạt các quy trình thiết kế và đưa ra giải pháp tối ưu đảm bảo mục tiêu cần đạt.</p> <p>4.5 Khả năng triển khai các sản phẩm thiết kế như tham gia xây dựng, tổ chức, điều hành và quản lý các dự án xây dựng công trình giao thông.</p> <p>4.6 Khả năng kiểm định chất lượng của công trình, đưa ra quyết định nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng hoặc đề ra các giải pháp bảo dưỡng, sửa chữa và nâng cấp công trình giao thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và làm việc độc lập <p>Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn ngành xây dựng, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, năng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành trong bối cảnh doanh nghiệp và xã hội - Học lên các bậc học cao hơn như Cao học, Tiến sĩ
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể làm việc trong các công ty xây dựng, cơ quan quản lý xây dựng với các vai trò thiết kế, thi công, giám sát, quản lý hoặc thẩm tra các dự án xây dựng CTGT, hoặc giảng dạy, nghiên cứu tại các Viện, trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp.... - SV có khả năng học tập nâng cao trình độ (Thạc sĩ, Tiến sĩ) trong các lĩnh vực liên quan đến Xây dựng

Ngành Kỹ Thuật Y Sinh (ngành mới năm 2016 – 2017)

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>✓ Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức tư duy và lý luận về chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh. - Có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành và các tài liệu thiết kế của các trang thiết bị y tế bằng tiếng Anh. - Có đủ trình độ để tính toán và thiết kế các trang thiết bị y tế, thiết bị hỗ trợ phục vụ cho y tế bao gồm các lĩnh vực: điện tử y sinh, viễn thông y sinh, cơ điện tử y sinh, máy tính y sinh. <p>✓ Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng vận dụng lý luận và tư duy triết học vào thực tiễn và vào lĩnh vực khoa học chuyên môn. - Có khả năng thực hiện thiết kế, thi công một cách độc lập sáng tạo, có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề đòi hỏi trình độ, kiến thức cao thuộc chuyên ngành. - Có khả năng ứng dụng công nghệ mới trong các lĩnh vực khác nhau: điện tử, cơ điện tử, viễn thông, máy tính kết hợp với y học nhằm phục vụ cho công tác trong lĩnh vực y tế. - Có khả năng tham gia vào việc tư vấn, thiết kế, xây dựng hệ thống trang thiết bị y tế cho các cơ sở thăm khám, chăm sóc sức khỏe, bệnh viện. - Có khả năng tham gia nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở đào tạo, trường cao đẳng, đại học chuyên ngành KTYS. <p>Giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh ở mức TOEIC 500 hoặc tương đương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và hiểu các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành KTYS. <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; có khả năng làm việc theo nhóm, có tác phong nghiên cứu tốt. - Có phương pháp làm việc khoa học, có kỹ năng tư duy, phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tế. - Có đầy đủ kiến thức nghề nghiệp, kiến thức xã hội, kiến thức pháp luật để từng bước xây dựng một bản lĩnh nghề nghiệp

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		vững chắc.
III	Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có đủ kiến thức để tự nghiên cứu một cách độc lập để tiếp tục nghiên cứu ở bậc học cao hơn như thạc sĩ hoặc tiến sĩ.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên ngành KTYS sau khi tốt nghiệp có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo học chương trình sau đại học về KTYS hoặc các lĩnh vực khoa học và kỹ thuật liên quan. - Trở thành những Kỹ sư có thể hỗ trợ, phối hợp với bác sỹ trong các bệnh viện hoặc trung tâm chăm sóc sức khỏe. - Làm việc trong các công ty liên quan đến thiết bị y tế. - Giảng dạy về khoa học và kỹ thuật tại các trường đại học, cao đẳng và trung học. - Làm việc tại các trung tâm, viện nghiên cứu, giải pháp, công nghệ và chế tạo thiết bị y sinh.

Ngành Kinh tế gia đình

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; - Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc; các kiến thức giáo dục công dân và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Có trình độ tin học cơ bản tương đương trình độ B; Sử dụng thành thạo các phần mềm thông dụng như: Power Point;

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>Photoshop, Corel Draw.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu các kiến thức cơ bản về mỹ thuật và thẩm mỹ trong lĩnh vực chuyên ngành; - Nhận biết, phân loại, lựa chọn và bảo quản thực phẩm; - Có kiến thức về phương pháp chế biến các món ăn, món bánh và thức uống; - Có các kiến thức cơ bản về dinh dưỡng và xây dựng thực đơn; - Hiểu biết và vận hành cơ bản các trang thiết bị bếp; - Có kiến thức cơ bản về phương pháp tổ chức bếp ăn công nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm; - Có kiến thức về các phương pháp thiết kế và may cơ bản các dạng trang phục: trẻ em, Âu phục nam và nữ; - Hiểu biết các kiến thức nền tảng về phương pháp cắm- kết hoa; làm đẹp; trang trí món ăn và tiệc ; - Hiểu biết các kiến thức nền tảng về quản trị gia đình và quản lý chất lượng dịch vụ. - Có kiến thức về nguyên lý và các phương pháp phát triển thực đơn; - Phân tích, thiết kế sáng tạo các dạng trang phục: trẻ em, nam và nữ; - Thiết kế, trang trí các món ăn, các dạng bàn tiệc; các sản phẩm về hoa; - Nắm được nguyên lý xây dựng, tổ chức, điều hành quản lý bếp ăn công nghiệp và quản lý chất lượng dịch vụ. - Có phương pháp làm việc khoa học, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy và lập luận; - Biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn chuyên ngành; - Có khả năng tự học tập, nghiên cứu các chuyên ngành sâu trong các lĩnh vực: dinh dưỡng, chế biến và may mặc;
III	Các chính sách, hoạt	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
	động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục học tập, nghiên cứu về: - Dinh dưỡng và sức khỏe cộng đồng; trang trí và phục vụ nhà

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
	trường	hàng khách sạn; tư vấn du lịch; tiếp thị và quảng cáo về đất nước – con người Việt Nam; vai trò của phụ nữ trong thế kỷ 21, ... – Học sau đại học các ngành có liên quan.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	– Có cơ hội tìm được việc làm tại: Các doanh nghiệp chế biến thực phẩm, các trung tâm dinh dưỡng, các viện nghiên cứu về thực phẩm; các doanh nghiệp may; nhà hàng, khách sạn, bếp ăn công nghiệp, sản xuất và dịch vụ, ... Đảm đương tốt vai trò của cán bộ kỹ thuật trong các cơ sở chế biến thực phẩm, các doanh nghiệp may và thời trang.

Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (ngành mới năm 2016 – 2017)

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1 Trang bị kiến thức nền tảng về khoa học cơ bản, khoa học kinh tế và quản trị.</p> <p>1.1 Có kiến thức cơ bản về toán học ứng dụng như quy hoạch tuyến tính, xác suất thống kê; Có khả năng trình bày nguyên lý chủ nghĩa Mác – Lênin;</p> <p>1.2 Có khả năng ứng dụng tổng quát các kiến thức cơ bản về logistics và quản lý chuỗi cung ứng trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ;</p> <p>1.3 Có kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực liên quan đến logistics và quản lý chuỗi cung ứng.</p> <p>2 Phát triển năng lực khám phá tri thức, giải quyết vấn đề trong hoạt động kinh doanh, tư duy hệ thống, có tầm nhìn, hình thành phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp.</p> <p>2.1. Có khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ trong lĩnh vực logistics và chuỗi cung ứng;</p> <p>2.2. Có khả năng thực hiện điều tra nghiên cứu và thử</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>nghiệm các giải pháp trong hoạt động cung ứng dịch vụ;</p> <p>2.3. Có kỹ năng cá nhân góp phần làm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh: sáng kiến, khả năng linh hoạt, tính sáng tạo, biết quản lý thời gian, ham học hỏi và làm việc chuyên nghiệp;</p> <p>2.4. Có khả năng và kiến thức cần thiết về công nghệ thông tin, truyền thông; kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về logistics và quản lý chuỗi cung ứng;</p> <p>2.5. Thành thạo kỹ năng chuyên môn góp phần vào hiệu quả hoạt động kinh doanh: đạo đức chuyên môn, tính toàn vẹn, tính phổ biến trong lĩnh vực hoạt động, hoạch định nghề nghiệp.</p> <p>3. Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và làm việc trong các nhóm mở rộng (liên ngành).</p> <p>3.1 Có khả năng lãnh đạo và làm việc nhóm</p> <p>3.2 Có khả năng giao tiếp hiệu quả dưới dạng văn bản, hình thức điện tử, đồ họa hình ảnh và thuyết trình bằng miệng.</p> <p>3.3 Có khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ</p> <p>4 Phát triển kỹ năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành hệ thống (dự án kinh doanh) trong doanh nghiệp và bối cảnh xã hội.</p> <p>4.1 Nhận thức được tầm quan trọng của bối cảnh xã hội đối với hoạt động kinh doanh</p> <p>4.2 Có khả năng đánh giá sự khác biệt văn hóa doanh nghiệp và công việc thành công trong tổ chức.</p> <p>4.3 Có khả năng hình thành ý tưởng, thiết lập yêu cầu, xác định chức năng, lập mô hình và quản lý dự án kinh doanh.</p> <p>4.4 Có các kỹ năng: quản trị quan hệ khách hàng; thương lượng và đàm phán với đối tác kinh doanh; quản lý hiệu quả qui trình giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; kiểm soát các phương thức vận tải, bảo hiểm và thanh toán quốc tế.</p> <p>4.5 Có khả năng triển khai mô hình quản trị logistics và chuỗi cung ứng hiệu quả trong các doanh nghiệp dịch</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>vụ logistics và vận tải.</p> <p>4.6 Có khả năng vận hành và quản lý vận hành hệ thống kinh doanh phức hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện sự tự tin, lòng nhiệt tình, niềm đam mê, sự thích nghi đối với sự thay đổi, sự sẵn sàng và khả năng làm việc độc lập, sự sẵn sàng làm việc với người khác, biết xem xét và chấp nhận các quan điểm khác. - Mô tả các kỹ năng, mối quan tâm, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; thảo luận về giới hạn những khả năng, trách nhiệm và cho sự vươn lên của bản thân để khắc phục những điểm yếu quan trọng. <p>4.7 Ham tìm hiểu thể hiện các kỹ năng tự học hỏi.</p>
III	Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục nghiên cứu và học tập chuyên sâu về các lĩnh vực liên quan. - Học lên các bậc học cao hơn như Cao học, Tiến sĩ
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc trong các phòng như Phòng điều phối vận tải tại hãng hàng không hay công ty dịch vụ logistics, Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu, Phòng chứng từ xuất nhập khẩu, Phòng giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, bộ phận quản lý kho bãi, bộ phận khai quan, cơ quan hải quan với vai trò là người thực hiện trực tiếp hoặc điều hành và quản lý.</p>

Ngành Năng lượng tái tạo

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>được đào tạo; có sức khoẻ, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Kiến thức cơ bản về xây dựng bản vẽ kỹ thuật, phép chiếu, phương pháp biểu diễn vật thể. Các quy tắc - tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế về các loại bản vẽ dùng trong chuyên ngành; - Kiến thức về cơ học chuyển động của vật thể, các quy luật chuyển động của vật thể dưới tác dụng của lực; - Kiến thức về đặc điểm, nguyên lý làm việc, quá trình thiết kế các chi tiết máy trong ngành cơ khí; - Kiến thức về tính toán sức chịu tải, các điều kiện về khả năng chịu lực và biến dạng của các chi tiết máy; - Kiến thức nền tảng về nhiệt năng, nhiệt động lực học kỹ thuật, truyền nhiệt và các chu trình động cơ nhiệt; - Kiến thức cơ bản về mạch điện, tính toán mạch điện, nguyên lý cấu tạo và các đặc tính làm việc cơ bản của máy điện; - Kiến thức về cấu trúc và nguyên lý hoạt động của các linh kiện điện tử, hoạt động của các mạch điện tử. Kiến thức về phương pháp tính toán và sử dụng linh kiện điện tử trên hệ thống lạnh; - Kiến thức cơ bản về tĩnh học, động học, động lực học lưu chất và ứng dụng trong kỹ thuật; - Kiến thức cơ bản về an toàn lao động, bảo vệ môi trường. - Kiến thức về cấu tạo và nguyên lý làm việc của các thiết bị trong hệ thống nhiệt và hệ thống lạnh. - Kiến thức về các nguyên lý làm việc và khả năng ứng dụng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>của các hệ thống nhiệt và hệ thống lạnh trong công nghiệp và dân dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về tính toán, thiết kế hệ thống nhiệt và hệ thống lạnh; - Kiến thức về bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lạnh; - Kiến thức về chẩn đoán, phân tích và khắc phục được các nguyên nhân hư hỏng trong quá trình vận hành hệ thống nhiệt và hệ thống lạnh; - Kiến thức về tự động hóa và thiết kế hệ thống điều khiển cho các hệ thống nhiệt và hệ thống lạnh. - Có kiến thức về đo lường trong kỹ thuật nhiệt - Có các kiến thức cơ bản về các phần mềm liên quan chuyên ngành (CAD, Matlab, Visual Basic, Inventor, CFD, COMSOL, ...) để giải quyết các bài toán tính toán thiết kế chuyên ngành. - Tiếng Anh (trình độ tương đương 450 điểm TOEIC) - Thể hiện sự tự tin, lòng nhiệt tình và yêu nghề nhiệt – điện lạnh. Thích nghi với các thay đổi, khả năng làm việc độc lập và sẵn sàng hợp tác làm việc với người khác, xem xét và chấp nhận các quan điểm khác nhau; - Thể hiện khả năng tổng hợp các vấn đề trong lĩnh vực chuyên ngành và công nghệ; có sáng tạo trong lĩnh vực chuyên ngành; - Phân tích các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành, lựa chọn những phương án và các giải pháp, kiểm tra các giả thuyết và kết luận
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập,	- Các phòng tự học cho sinh viên.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
	sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học tập, nghiên cứu và tiếp thu nhanh các công nghệ mới; - Có khả năng học tập đại học văn bằng hai. Tiếp tục học ở

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
	trường	trình độ sau đại học.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo kỹ sư ngành Năng lượng tái tạo có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức toàn diện về các nguyên lý, quy luật tự nhiên-xã hội, kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành về năng lượng tái tạo; có kỹ năng thực hành, khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực năng lượng; có khả năng học tập nâng cao trình độ; đáp ứng nhu cầu xã hội, phục vụ nhân dân, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước.

Ngành Ngôn ngữ Anh

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; - Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Có kiến thức cần yếu về toán học, khoa học tự nhiên và tin học, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; - Chuyên ngành Biên - Phiên dịch Tiếng Anh Kỹ thuật đào tạo ra những cử nhân có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, và phẩm chất đạo đức tốt để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>biên phiên dịch, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình đào tạo trang bị cho người học những kiến thức về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và hệ thống kiến thức về ngành Biên - Phiên dịch Tiếng Anh Kỹ thuật. Từ đó, người học có khả năng sử dụng tốt các kỹ năng tiếng Anh và thuật ngữ để chuyển ngữ giữa tiếng Anh và tiếng Việt trong các lĩnh vực kỹ thuật. - Người hoàn thành chương trình đào tạo có khả năng thu thập, phân tích và sàng lọc thông tin cũng như ứng dụng tri thức mới vào thực tiễn hoạt động biên phiên dịch. - Có kiến thức cơ bản về ngoại ngữ hai phù hợp với yêu cầu đào tạo. - Sử dụng tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh phù hợp với chuẩn mực của ngành đào tạo (C1 khung tham chiếu Châu Âu - CEFR); - Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc nhóm; - Có lòng yêu nước và tinh thần khoan dung đối với các dị biệt về ngôn ngữ và văn hóa trong giao tiếp.
III	Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có đủ kiến thức để tự học suốt đời và để tiếp tục nghiên cứu ở bậc học cao hơn như thạc sĩ hoặc tiến sĩ.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Sinh viên tốt nghiệp ngành Biên - Phiên dịch Tiếng Anh Kỹ thuật có khả năng đảm nhiệm những công việc liên quan đến biên phiên dịch tại các cơ quan, công ty, doanh nghiệp, báo đài và các tổ chức xã hội trong và ngoài nước. Họ cũng có thể làm các công việc liên quan khác như thư ký, trợ lý, hướng dẫn viên du lịch, tiếp viên hàng không

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		hoặc giảng dạy tiếng Anh. Đặc biệt, họ được phát huy các năng lực cá nhân để có thể tự học hiệu quả và tiếp tục nghiên cứu ở các bậc học cao hơn.

Ngành Quản lý công nghiệp

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khoẻ, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; - Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Kiến thức về những nguyên lý cơ bản để phân tích hoạt động kinh tế đang diễn ra trong nền kinh tế thị trường dưới góc độ vi mô cũng như vĩ mô - Kiến thức cơ bản về lập mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính từ các tình huống kinh doanh thực tế; sử dụng các phương pháp giải những bài toán để đưa ra các phương án sản xuất tối ưu cho doanh nghiệp - Kiến thức về xác suất và phân phối xác suất; ứng dụng excel về thống kê mô tả; kiến thức về ước lượng và kiểm định những bài toán kinh tế - Kiến thức về hồi quy tuyến tính đơn biến, đa biến; ước lượng được những mối liên hệ kinh tế và thực hiện những dự báo

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>các thông số kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về công tác hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra và những kỹ năng cần thiết của nhà quản trị để đạt được mục tiêu của tổ chức - Kiến thức về cách thức vận hành của các loại hệ thống sản xuất, lập kế hoạch sản xuất, tính toán lượng tồn kho tối ưu trong hoạt động quản lý và điều hành sản xuất công ty - Kiến thức về quản trị marketing của doanh nghiệp; nghiên cứu mở rộng phạm vi hoạt động, phân tích người tiêu thụ; hoạch định sản phẩm; hoạch định giá; hoạch định phân phối; hoạch định xúc tiến; tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá các hoạt động marketing của doanh nghiệp - Kiến thức cơ bản về chất lượng và quản trị chất lượng, các công cụ đánh giá chất lượng trong doanh nghiệp, xây dựng và đánh giá hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000 và quản trị chất lượng toàn diện - Kiến thức về quản lý thời gian, chất lượng, chi phí của dự án; kiến thức về quản trị rủi ro - Kiến thức về vai trò của hệ thống thông tin trong doanh nghiệp; các khái niệm căn bản của các thành phần trong hệ thống thông tin; cách thức triển khai hệ thống thông tin phục vụ trong quản trị doanh nghiệp - Kiến thức cơ bản về thu hút, đào tạo phát triển và duy trì nguồn nhân lực bên trong tổ chức; kiến thức về hành vi cá nhân, hành vi nhóm trong tổ chức, cấu trúc tổ chức và văn hóa tổ chức - Kiến thức về từ vựng anh văn chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý kinh tế tài chính - Kiến thức về mối quan hệ và cách thức vận hành một chuỗi

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>cung ứng của doanh nghiệp liên quan đến nhà cung cấp, doanh nghiệp sản xuất, hệ thống phân phối, khách hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về một số phương thức giúp tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực của doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động sản xuất - Kiến thức về lập chiến lược và thực thi chiến lược, cung cấp khung tổng quát để quản lý tổ chức và các bộ phận chức năng. - Kiến thức về các loại chứng khoán; các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán; cách thức phát hành; các nguyên lý vận hành của thị trường chứng khoán - Kiến thức về phân tích dự án như phân tích thị trường, phân tích kỹ thuật công nghệ, phân tích nhân lực, phân tích tài chính, phân tích rủi ro; kiến thức về các chỉ tiêu tài chính, kinh tế để lựa chọn dự án - Kiến thức về phong cách lãnh đạo, tâm lý lãnh đạo, việc sử dụng quyền hạn quyền lực - Kiến thức về kế hoạch hóa các hoạt động trong kinh doanh - Tiếng Anh (trình độ tương đương cấp độ B1 chuẩn Châu Âu hoặc 450 điểm TOEIC) - Đề xuất các phương án và nhận diện rủi ro của các phương án cho việc đề xuất đề án; phân tích được các lợi điểm, các rủi ro tiềm năng và kết quả đạt được của một hành động - Thể hiện sự tự tin, lòng nhiệt tình, niềm đam mê, sự thích nghi đối với sự thay đổi, sự sẵn sàng và khả năng làm việc độc lập, sự sẵn sàng làm việc với người khác, biết xem xét và chấp nhận các quan điểm khác - Thể hiện khả năng tổng hợp và tổng quát hóa về một vấn đề, trình bày được vấn đề trong bối cảnh xã hội và công nghệ

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được những lý lẽ và các giải pháp logic, đánh giá chứng cứ hỗ trợ, kiểm tra các giả thuyết và kết luận - Mô tả các kỹ năng, mối quan tâm, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; thảo luận về giới hạn những khả năng, trách nhiệm và cho sự vươn lên của bản thân để khắc phục những điểm yếu quan trọng - Thảo luận động cơ tự học liên tục, thể hiện các kỹ năng tự học hỏi - Thảo luận việc sắp xếp nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên; sắp xếp tầm quan trọng và/hay tính cấp bách của các nhiệm vụ
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện.	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tự học tập và nghiên cứu khoa học độc lập, học tập sau đại học trong lĩnh vực chuyên ngành về quản lý công nghiệp và các ngành khác như: quản trị kinh doanh, ngành tài chính,...
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Các phòng, ban như: Ban quản lý dự án các khu công nghiệp và khu chế xuất, phòng quản trị sản xuất, phòng kinh doanh, phòng tiếp thị và quảng cáo ở tất cả các loại hình công ty và các tổ chức khác, với vai trò là người thực hiện trực tiếp hay người điều hành và quản lý.

Ngành Quản lý xây dựng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN KỸ THUẬT</p> <p>1.1 Giải thích các nguyên tắc cơ bản trong khoa học xã hội và tự nhiên (chủ nghĩa xã hội khoa học, toán học, vật lý học,...).</p> <p>1.2 Áp dụng các kiến thức nền tảng kỹ thuật cốt lõi</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>như vẽ kỹ thuật, cơ học, trắc địa, địa cơ, vật liệu xây dựng vào lĩnh vực quản lý xây dựng.</p> <p>1.3 Đề xuất phương án quản lý công trình xây dựng dựa vào kiến thức nền tảng kỹ thuật nâng cao.</p> <p>2. KỸ NĂNG VÀ TỐ CHẤT CÁ NHÂN VÀ CHUYÊN NGHIỆP</p> <p>2.1 Đề xuất được những giải pháp giải quyết vấn đề thực tế trong các lĩnh vực thiết kế, thi công và quản lý công trình xây dựng.</p> <p>2.2 Đánh giá và so sánh kết quả khảo sát, thử nghiệm các vấn đề liên quan quản lý xây dựng.</p> <p>2.3 Chọn lựa các giải pháp quản lý xây dựng dựa vào các yếu tố xã hội, kinh tế và kỹ thuật.</p> <p>2.4 Lập kế hoạch tự học nhằm đề xuất các giải pháp sáng tạo giải quyết các vấn đề chuyên ngành.</p> <p>2.5 Phát triển thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp.</p> <p>3. KỸ NĂNG GIAO TIẾP: LÀM VIỆC THEO NHÓM VÀ GIAO TIẾP</p> <p>3.1 Tổ chức làm việc nhóm dựa trên đặc tính từng thành viên của nhóm để giải quyết hiệu quả mục tiêu dự án.</p> <p>3.2 Tổng hợp các kỹ năng giao tiếp khác nhau như viết báo cáo, thể hiện bản vẽ, thuyết trình nhằm đáp ứng nhu cầu và đặc tính của người nghe.</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>3.3 Sử dụng kiến thức ngoại ngữ để giao tiếp trong hoạt động nghề nghiệp</p> <p>4. HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, THIẾT KẾ, TRIỂN KHAI, VÀ VẬN HÀNH TRONG BỐI CẢNH DOANH NGHIỆP, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG – QUÁ TRÌNH SÁNG TẠO</p> <p>4.1 Đánh giá được sự tác động của công nghệ kỹ thuật xây dựng đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, môi trường và ngược lại.</p> <p>4.2 Phân tích các hình thái tổ chức và văn hóa doanh nghiệp để làm việc thành công.</p> <p>4.3 Chọn lựa mô hình quản lý công trình xây dựng thỏa mãn các yêu cầu kỹ thuật, kinh tế, môi trường, xã hội và bền vững.</p> <p>4.4 Thiết kế một phần hoặc toàn bộ mô hình quản lý dự án dựa trên kiến thức và kỹ năng tích lũy được trong quá trình học.</p> <p>4.5 Đề xuất các giải pháp thi công và quản lý một phần hoặc toàn bộ công trình xây dựng.</p> <p>4.6 Chọn lựa giải pháp phù hợp để quản lý vận hành công trình xây dựng như giám sát, bảo trì, sửa chữa hoặc nâng cấp.</p> <p>PHẦN MỞ RỘNG: LÃNH ĐẠO VÀ SÁNG NGHIỆP TRONG KỸ THUẬT</p> <p>4.7 Tổ chức lãnh đạo và quản lý nhóm làm việc trong hoạt động xây dựng.</p> <p>4.8 Phân tích các sản phẩm xây dựng để vận dụng</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		và phát triển kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực	CDIO cấp độ 3

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
	hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Tiếp tục học tập trao đổi kiến thức hoặc có khả năng nghiên cứu sâu về chuyên ngành ở các bậc học cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành xây dựng, tính toán công trình.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Sinh viên tốt nghiệp có khả năng phát triển toàn diện về kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực thực tiễn và ý thức trách nhiệm với xã hội. Khả năng thích ứng nhanh với môi trường làm việc luôn thay đổi cũng là mục đích xuyên suốt trong quá trình đào tạo sinh viên chuyên ngành Quản lý Xây dựng.

Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>- KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN KỸ THUẬT</p> <p>- Phân biệt được các nguyên tắc cơ bản trong khoa học xã hội, tự nhiên và giáo dục (Chủ nghĩa Xã hội khoa học, pháp luật, toán học và hóa học)</p> <p>- Phân biệt được các nguyên tắc vệ sinh an toàn thực phẩm; nguyên tắc chế biến và trang trí các món ăn, thức uống; các nguyên tắc quản trị Nhà hàng và chất lượng dịch vụ ăn uống.</p> <p>- Vận dụng được các kỹ thuật nâng cao trong chế biến thực phẩm và quản lý tổ chức sự kiện ẩm thực.</p> <p>- KỸ NĂNG, TỔ CHẤT CÁ NHÂN VÀ CHUYÊN NGHIỆP</p> <p>- Giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chế biến, vệ sinh an toàn thực phẩm và quản lý dịch vụ ăn uống.</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Thử nghiệm các vấn đề kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực chế biến, vệ sinh an toàn thực phẩm và quản lý dịch vụ ăn uống. - Tư duy có hệ thống các lĩnh vực liên quan đến Quản trị nhà hàng & Dịch vụ Ẩm thực. - Hình thành thái độ, tư tưởng và học tập nghiêm túc nhằm nâng cao hiệu quả học tập và đẩy mạnh các công trình nghiên cứu khoa học. - 2.5. Hình thành tác phong đạo đức nghề nghiệp, giải quyết hiệu quả các hoạt động Chế biến thực phẩm và Quản lý dịch vụ ăn uống : đạo đức chuyên môn, tính công bằng, tính phổ biến trong lĩnh vực hoạch định nghề nghiệp. - 3. KỸ NĂNG GIAO TIẾP: LÀM VIỆC THEO NHÓM VÀ GIAO TIẾP <ul style="list-style-type: none"> - 3.1. Tổ chức các hoạt động học tập và ẩm thực với thái độ tích cực và hiệu quả, luôn đặt lợi ích nhóm lên hàng đầu. - 3.2. Ứng dụng tốt các phần mềm công nghệ thông tin. - 3.3. Giao tiếp bằng tiếng Anh chuyên ngành. - 4. HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, THIẾT KẾ, TRIỂN KHAI, VÀ VẬN HÀNH TRONG BỐI CẢNH DOANH NGHIỆP, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG – QUÁ TRÌNH SÁNG TẠO <ul style="list-style-type: none"> - 4.1. Giải thích được tầm quan trọng của môi trường xã hội về hoạt động Quản lý dịch vụ ăn uống. - 4.2. Xác định thực trạng khác biệt về văn hóa doanh nghiệp và hiệu quả Quản lý dịch vụ ăn uống. - 4.3. Phát triển ý tưởng và xây dựng các dự án thuộc lĩnh vực Chế biến thực phẩm và Quản lý dịch vụ ăn uống.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - 4.4. Xây dựng mô hình và kế hoạch hoạt động các hệ thống Quản trị nhà hàng & Dịch vụ ăn uống - 4.5. Khảo sát hoạt động các hệ thống Quản trị nhà hàng & Dịch vụ ăn uống. - 4.6. Thực nghiệm các hoạt động Quản trị nhà hàng & Dịch vụ ăn uống. - PHÂN MỞ RỘNG: LÃNH ĐẠO VÀ SÁNG NGHIỆP TRONG KỸ THUẬT - 4.7. Có khả năng lãnh đạo các hoạt động trong hệ thống Quản trị nhà hàng & Dịch vụ ăn uống. - 4.8. Có khả năng khởi nghiệp trong hoạt động Chế biến thực phẩm và Quản lý dịch vụ ăn uống.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục học tập và nghiên cứu để nâng cao trình độ trong các lĩnh vực chuyên sâu về công nghệ chế biến thực phẩm và trong lĩnh vực có liên quan như: công nghệ sinh học, y sinh...
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo kỹ sư ngành Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống (QTNH&DVAU) có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nhà hàng và dịch vụ ăn uống; có khả năng phân tích, giải quyết vấn đề và đánh giá các giải pháp; có năng lực xây dựng, quản trị các hệ thống bếp và nhà hàng, có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm; có thái độ nghề nghiệp phù hợp, đáp ứng các yêu cầu phát triển của ngành và xã hội. - Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm quản lý nhà hàng, quản lý dịch vụ ẩm thực cho các nhà hàng - khách sạn; Chuyên viên tổ chức sự kiện ẩm thực trong các nhà hàng - khách sạn; Chuyên viên tư vấn, tổ chức và điều hành tại các chuỗi nhà hàng, trung tâm hội nghị.

Ngành Sư phạm Tiếng Anh

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; - Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Có kiến thức cần yếu về toán học, khoa học tự nhiên và tin học, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; - Có kiến thức cơ bản về ngoại ngữ hai phù hợp với yêu cầu đào tạo. - Sử dụng tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh phù hợp với chuẩn mực của ngành đào tạo (C1 khung tham chiếu Châu Âu - CEFR); - Sử dụng tốt các thuật ngữ chuyên ngành trong hoạt động dạy-học Anh văn kỹ thuật - Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc nhóm; - Có lòng yêu nước và tinh thần khoan dung đối với các dị biệt về ngôn ngữ và văn hóa trong giao tiếp.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
V	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
VI	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Tiếp tục học ở các bậc sau đại học các chuyên ngành trong lĩnh vực ngôn ngữ tiếng Anh
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt	Có thể hoạt động nghề nghiệp trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh như biên-phiên dịch, hoặc làm

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
	ngành	cho các văn phòng nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan văn hóa, giáo dục, ...

Ngành Thiết kế đồ họa

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh. - Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn. - Có kiến thức về công nghệ, mỹ thuật, kỹ thuật, quản lý ; thực hiện các công đoạn của quá trình sản xuất in (từ thiết kế đến chế bản, in và hoàn tất sản phẩm in), cụ thể: - Hiểu biết về các nguyên lý thiết kế sản phẩm in, nguyên lý thiết kế đồ họa. - Hiểu biết về lý thuyết màu sắc, các nguyên lý phục chế ngành in. - Hiểu biết về những đặc điểm, thành phần cấu tạo, tính chất, cách sử dụng các vật liệu chính trong ngành in. - Hiểu biết về các phần mềm đồ họa và các phần mềm chuyên ngành, cụ thể: các phần mềm dàn trang, phần mềm xử lý ảnh, phần mềm đồ họa, phần mềm kiểm tra và xử lý dữ liệu đồ họa, rip, bình trang điện tử và phần mềm thiết kế cấu trúc bao bì...

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết về các công nghệ và các quy trình chế bản cho các dạng sản phẩm in và các phương pháp in. - Hiểu biết về các công nghệ và các quy trình in cho các dạng sản phẩm in và các phương pháp in. - Hiểu biết về các công nghệ và các quy trình thành phẩm cho các dạng sản phẩm in. - Hiểu và giải thích được nguyên lý cấu tạo, nguyên lý hoạt động và quy trình vận hành của các thiết bị dùng trong chế bản. - Hiểu và giải thích được nguyên lý cấu tạo, nguyên lý hoạt động và quy trình vận hành của các thiết bị in. - Hiểu và giải thích được nguyên lý cấu tạo, nguyên lý hoạt động và quy trình vận hành của các thiết bị thành phẩm. - Hiểu biết các quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm từ công đoạn chế bản, in, đến thành phẩm. - Có khả năng áp dụng các kiến thức về công nghệ, mỹ thuật, kỹ thuật, quản lý vào thực hiện và xử lý các công đoạn của quá trình sản xuất in (từ thiết kế đến chế bản, in và hoàn thiện sản phẩm in), cụ thể: - Ứng dụng các nguyên lý thiết kế sản phẩm in, nguyên lý thiết kế đồ họa trong thiết kế các sản phẩm in (kết hợp nguyên lý thiết kế đồ họa và các yêu cầu kỹ thuật trong các quá trình sản xuất in vào thiết kế ấn phẩm). - Ứng dụng được lý thuyết màu sắc, các nguyên lý phục chế vào quá trình sản xuất các dạng sản phẩm in và quá trình kiểm soát chất lượng sản phẩm. - Ứng dụng các hiểu biết về nguyên lý cấu tạo, nguyên lý hoạt động và quy trình vận hành của các thiết bị dùng trong quy trình sản xuất in (bao gồm chế bản, in và thành phẩm) vào việc

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>vận hành, phân tích các nguyên nhân và tìm các biện pháp khắc phục các lỗi sai hỏng xảy ra trong quá trình vận hành thiết bị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng các hiểu biết về công nghệ và các quy trình sản xuất in (bao gồm chế bản, in và thành phẩm) vào việc xác định các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, phân tích các nguyên nhân sai hỏng và tìm cách khắc phục phòng ngừa. - Hiểu và mô tả được các mối liên hệ giữa các công đoạn sản xuất in; ứng dụng trong việc thiết lập các thông số kỹ thuật trong quá trình sản xuất; ứng dụng trong quản lý, tổ chức, lập kế hoạch và điều phối sản xuất in; ứng dụng trong đánh giá, kiểm tra chất lượng sản phẩm in. - Hiểu biết và có khả năng áp dụng các tiêu chuẩn về vật liệu in và tiêu chuẩn về sản xuất in trong việc đánh giá, kiểm tra và quản lý chất lượng sản phẩm in. - Có khả năng tiếng Anh tương đương 450 điểm TOEIC. - Có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành in <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng đề xuất các ý kiến, có kế hoạch thực hiện, dự đoán và chấp nhận rủi ro. - Thể hiện sự tự tin, lòng nhiệt tình, niềm đam mê, làm việc chăm chỉ, thích nghi với thay đổi. - Tư duy sáng tạo. - Có khả năng xác định các kiến thức, kỹ năng, thái độ hiện có của bản thân ; xác định các kiến thức kỹ năng còn thiếu, chưa phù hợp với yêu cầu công việc. - Có kỹ năng tìm hiểu kiến thức; ý thức không ngừng nâng cao kiến thức và kỹ năng của bản thân. - Có kỹ năng lập kế hoạch, quản lý thời gian và nguồn lực bản thân.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục học tập, nghiên cứu; các chuyên sâu sau đại học về đồ

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
	cao trình độ sau khi ra trường	họa chuyên ngành in, kỹ thuật Bao bì, công nghệ chế tạo thiết bị in, quản trị sản xuất in, các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất,...
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo sinh viên trở thành cử nhân ngành Thiết kế Đồ họa có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành Thiết kế Đồ họa, có khả năng phân tích, giải quyết vấn đề và đánh giá các giải pháp mỹ thuật, có năng lực xây dựng và quản trị doanh nghiệp thiết kế, có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, có thái độ nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của ngành và xã hội. Sinh viên ngành Thiết kế Đồ họa sau khi ra trường có thể làm việc trong các doanh nghiệp thiết kế trong và ngoài nước, các cơ sở đào tạo ngành Thiết kế Đồ họa.

Ngành Thiết kế thời trang

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; - Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Có kiến thức cần yếu về toán học, khoa học tự nhiên và tin học, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; - Hiểu các kiến thức cơ bản về mỹ thuật và thẩm mỹ được ứng dụng trong lĩnh vực thời trang;

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Có các kiến thức cơ bản về màu sắc, bố cục và cấu trúc của bản vẽ phác thảo để phác họa được các mẫu sản phẩm cụ thể; - Nắm được các kỹ thuật cắt may cơ bản, biết phương pháp thiết kế các loại sản phẩm thời trang ứng dụng trong cuộc sống; - Nhận biết về tính chất các loại nguyên phụ liệu may, có khả năng chọn lựa, phối hợp và xử lý các chất liệu để tạo mới các nguyên vật liệu; - Biết tổ chức sản xuất và kinh doanh dịch vụ liên quan đến lĩnh vực thời trang - Có kiến thức về việc phân tích bố cục, vận dụng màu sắc và chất liệu để sáng tác các mẫu trang phục mới, đặc biệt là thực hiện các bộ sưu tập trong lĩnh vực thời trang ứng dụng và trình diễn; - Biết áp dụng các nguyên lý sáng tạo vào lĩnh vực thiết kế và biết phương pháp phát triển sản phẩm từ các ý tưởng thiết kế cho các mẫu trang phục thời trang; - Nắm được các công đoạn kỹ thuật trong thiết kế mẫu phẳng và thiết kế mẫu trên Mannequin để áp dụng vào quá trình thiết kế các sản phẩm thời trang có giá trị thẩm mỹ cao; - Nhận biết được xu hướng phát triển thời trang, đánh giá và chọn lọc những tiến bộ của khoa học kỹ thuật để áp dụng vào thiết kế sáng tạo phù hợp với nhu cầu xã hội; - Tiếp thu và ứng dụng các kiến thức hỗ trợ trong lĩnh vực thời trang như: trang điểm, nhiếp ảnh và thiết kế phụ trang. - Giao tiếp bằng ngoại ngữ với trình độ tương đương 450 điểm TOEIC; - Có khả năng đọc và hiểu các tài liệu tiếng Anh trong lĩnh vực chuyên ngành - Có phương pháp làm việc khoa học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn thuộc lĩnh vực thời trang; - Có khả năng tự học tập, nghiên cứu các chuyên ngành sâu trong các lĩnh vực về mỹ thuật ứng dụng, tiếp thị và quảng cáo sản phẩm thời trang
III	Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		ngành và các tổ chức xã hội khác.
V	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
VI	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Tiếp tục học tập, nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chuyên ngành sâu như: Thiết kế rập; Marketing; Quản trị kinh doanh; - Các lĩnh vực quản lý, điều hành công ty; - Học cao học các ngành có liên quan đến lĩnh vực thời trang như: Lý luận và lịch sử mỹ thuật,...
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có cơ hội tìm được việc làm tại: các doanh nghiệp may & thời trang, các công ty thiết kế thời trang, các công ty tư vấn, thiết kế, tiếp thị ngành may & thời trang, các văn phòng đại diện công ty may & thời trang, các công ty thiết kế & sản xuất giày.

Ngành Thương mại Điện tử

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>3 Trang bị kiến thức nền tảng về khoa học cơ bản, khoa học kinh tế và quản trị.</p> <p>3.1 Có kiến thức cơ bản về toán học ứng dụng như quy hoạch tuyến tính, xác suất thống kê; Có khả năng trình bày nguyên lý chủ nghĩa Mác – Lênin;</p> <p>3.2 Có khả năng ứng dụng tổng quát các kiến thức cơ bản về thương mại điện tử trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh</p> <p>3.3 Có kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực liên quan đến</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>thương mại điện tử, quản trị kinh doanh.</p> <p>4 Phát triển năng lực khám phá tri thức, giải quyết vấn đề trong hoạt động kinh doanh, tư duy hệ thống, có tầm nhìn, hình thành phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp.</p> <p>3.1. Có khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề về sản xuất kinh doanh (như giao dịch mua bán online, thanh toán điện tử, giao dịch với cơ quan thuế và hải quan,..)</p> <p>3.2. Có khả năng thực hiện điều tra nghiên cứu và thử nghiệm các giải pháp trong sản xuất kinh doanh</p> <p>3.3. Có kỹ năng cá nhân góp phần làm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh: sáng kiến, khả năng linh hoạt, tính sáng tạo, biết quản lý thời gian, ham học hỏi và làm việc chuyên nghiệp</p> <p>3.4. Có khả năng và kiến thức cần thiết về công nghệ thông tin, truyền thông; kiến thức và kỹ năng chuyên sâu quản trị kinh doanh của doanh nghiệp thương mại điện tử.</p> <p>3.5. Thành thạo kỹ năng chuyên môn góp phần vào hiệu quả hoạt động kinh doanh: đạo đức chuyên môn, tính toàn vẹn, tính phổ biến trong lĩnh vực hoạt động, hoạch định nghề nghiệp.</p> <p>4. Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và làm việc trong các nhóm mở rộng (liên ngành).</p> <p>4.8 Có khả năng lãnh đạo và làm việc nhóm</p> <p>4.9 Có khả năng giao tiếp hiệu quả dưới dạng văn bản, hình thức điện tử, đồ họa hình ảnh và thuyết trình bằng miệng.</p> <p>4.10 Có khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ</p> <p>5 Phát triển kỹ năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành hệ thống (dự án kinh doanh) trong doanh nghiệp và bối cảnh xã hội.</p> <p>5.1 Nhận thức được tầm quan trọng của bối cảnh xã hội đối với hoạt động kinh doanh</p> <p>5.2 Có khả năng đánh giá sự khác biệt văn hóa doanh nghiệp và công việc thành công trong tổ chức.</p> <p>5.3 Có khả năng hình thành ý tưởng, thiết lập yêu cầu, xác định chức năng, lập mô hình và quản lý dự án kinh</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>doanh.</p> <p>5.4 Có các kỹ năng: Thiết kế và quản trị Website thương mại điện tử, triển khai các hoạt động tác nghiệp trong doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử; sử dụng và khai thác các phần mềm tác nghiệp thương mại điện tử phổ biến; nâng cao về sử dụng các phần mềm tin học thông dụng và các công cụ của mạng Internet.</p> <p>5.5 Có khả năng triển khai phần cứng, phần mềm và quản lý thực hiện sản xuất kinh doanh.</p> <p>5.6 Có khả năng vận hành và quản lý vận hành hệ thống kinh doanh phức hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện sự tự tin, lòng nhiệt tình, niềm đam mê, sự thích nghi đối với sự thay đổi, sự sẵn sàng và khả năng làm việc độc lập, sự sẵn sàng làm việc với người khác, biết xem xét và chấp nhận các quan điểm khác. - Mô tả các kỹ năng, mối quan tâm, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; thảo luận về giới hạn những khả năng, trách nhiệm và cho sự vươn lên của bản thân để khắc phục những điểm yếu quan trọng. - Ham tìm hiểu thể hiện các kỹ năng tự học hỏi.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa...

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng thí nghiệm mới. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực làm việc độc lập, tự nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp. - Học các bậc học cao hơn như Cao học, Tiến sĩ
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Có thể làm việc trong các phòng như sản xuất, kinh doanh, marketing, nhân sự, kế hoạch ở tất cả các loại hình công ty với vai trò là người thực hiện trực tiếp hoặc điều hành và quản lý.

Ngành Công nghệ vật liệu dệt may

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký	Theo Quy định của Bộ GDĐT

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
	tuyển sinh	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; - Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; - Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Có trình độ tin học tương đương trình độ B; có khả năng thiết kế đồ họa trang phục; sử dụng tốt các phần mềm chuyên ngành về thiết kế, nháy mẫu, giác sơ đồ, thêu vi tính và quản lý sản xuất ngành may. <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và tự nhiên để giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong ngành may. - Vận dụng kiến thức nền tảng kỹ thuật để thiết kế và triển khai các quy trình sản xuất may công nghiệp. - Phân tích kiến thức chuyên môn về công nghệ để quản lý và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong sản xuất ngành may. - Phân tích, lập luận, giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực may công nghiệp. - Thực nghiệm và mô hình hóa kiến thức kỹ thuật trong lĩnh vực thiết kế và công nghệ may. - Tư duy có hệ thống các vấn đề kỹ thuật ngành may. - Hình thành kỹ năng và thái độ cá nhân tích cực, đạt hiệu quả học tập và nghiên cứu. - Rèn luyện, nâng cao kỹ năng và thái độ nghề nghiệp chuyên nghiệp để đạt hiệu quả công việc - Lãnh đạo và làm việc theo nhóm đa ngành nghề.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp hiệu quả dưới dạng văn bản, thư điện tử, đồ họa và thuyết trình. - Giao tiếp bằng tiếng Anh chuyên ngành (đọc hiểu) - Xác định được tầm quan trọng của các hoạt động kỹ thuật đối với môi trường và xã hội. - Đánh giá được bối cảnh doanh nghiệp và hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ may. - Hình thành ý tưởng về các hệ thống kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ dệt may.
III	Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định. - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Tiếp tục học tập, nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho người học những kiến thức nền tảng và chuyên sâu trong lĩnh vực may mặc, làm cơ sở cho việc áp dụng những nguyên lý kỹ thuật và các kỹ năng thực hành để tổ chức triển khai trong quá trình sản xuất công nghiệp; biết vận dụng những kiến thức cơ bản và các kỹ năng kỹ thuật vào thực tiễn một cách phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho sự phát triển kinh tế xã hội. - Có khả năng học tập nâng cao trình độ ở các bậc đào tạo cao hơn để có thể phát triển con người toàn diện hơn.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Có cơ hội tìm được việc làm tại: các doanh nghiệp may và thời trang; các công ty tư vấn, thiết kế, tiếp thị ngành may và thời trang; các văn phòng đại diện công ty may và thời trang; các công ty dệt, da giày, dịch vụ,...

Ngành Robot và trí tuệ nhân tạo

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt

<p>năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khoẻ, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Nắm vững và sử dụng kiến thức nền trong hai lĩnh vực Robot và Trí tuệ nhân tạo. - Thiết kế, phát triển hệ thống điều khiển cho các ứng dụng robot và hệ thống tự động hóa. - Áp dụng tư duy phân tích và nghiên cứu logic để giải quyết và dự báo các vấn đề công nghệ liên quan đến robot và trí tuệ nhân tạo. - Áp dụng các ngôn ngữ lập trình để giải quyết các vấn đề liên quan đến học máy và thị giác máy tính. - Mô hình hóa, thiết kế, phân tích kiến trúc phần cứng và phần mềm cho hệ thống nhúng chạy các ứng dụng robot và trí tuệ nhân tạo. - Giải quyết các vấn đề liên quan đến công nghệ bằng các phương pháp, công cụ và kỹ năng mềm hiệu quả và phù hợp; - Phát triển một bản sắc chuyên nghiệp để từ đó đưa ra các quyết định về hệ thống và công cụ có trách nhiệm với xã hội và đạo đức phù hợp với các yêu cầu chính sách của pháp luật và tổ chức. - Sử dụng các kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và bằng văn bản phù hợp để đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng sử dụng các chiến lược truyền miệng, in ấn và đa phương tiện. - Đề xuất các giải pháp thiết kế và bảo trì hệ thống hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của người dùng và tổ chức dựa trên các công cụ và ứng dụng phù hợp cho một kịch bản nhất định.
---	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các công nghệ thông tin cốt lõi, hệ thống, phương pháp thao tác dữ liệu và giải pháp tư duy tính toán phù hợp để hỗ trợ các chiến lược ra quyết định của tổ chức trong môi trường kinh doanh. - Sử dụng tốt tiếng Anh trong công việc. - Khả năng tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong công việc; - Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, khả năng hoạch định, điều phối và tổ chức thực hiện; có năng lực đánh giá hiệu quả công việc và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong phạm vi lĩnh vực phụ trách. - Chuẩn đầu ra ngoại ngữ Tiếng Anh tương đương IELTS 6.0
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên.

		<p>- Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui định.</p> <p>- Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt.</p> <p>- Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Tiếp tục học tập, nghiên cứu các chuyên ngành sâu ở bậc đào tạo sau đại học như Cơ điện tử, Tự động hoá; các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất,...
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>Sau khi tốt nghiệp chuyên ngành này, sinh viên có được bằng kỹ sư trong lĩnh vực robot và trí tuệ nhân tạo. Robot và trí tuệ nhân tạo là một trong những lĩnh vực hấp dẫn nhất trong ngành công nghệ 4.0 và nhu cầu việc làm cho chuyên ngành này được dự đoán vẫn sẽ tăng mạnh trong tương lai. Sinh viên ra trường dự kiến sẽ có được kinh nghiệm thực tế trong các dự án nghiên cứu liên quan, ví dụ: hệ thống điều khiển robot, học máy, học sâu, phần mềm / phần cứng hệ thống nhúng và thị giác máy tính. Các ngành công nghiệp hiện đại và các công ty công nghệ cao đang không ngừng ứng dụng các hệ thống tự động hoặc bán tự động, các hệ thống tự ra quyết định, kiểm tra chất lượng và an toàn, trong các quy trình sản xuất; do đó, sinh viên tốt nghiệp từ chuyên ngành này sẽ có cơ hội rất lớn để ứng tuyển vào một loạt các nhà tuyển dụng tiềm năng, chẳng hạn như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - FOSSIL (MISFIT): kỹ sư hệ thống nhúng, kỹ sư máy học. - BOSCH Vietnam: kỹ sư hệ thống nhúng, kỹ sư hệ thống điều khiển.

		<ul style="list-style-type: none"> - Intel Việt Nam: kỹ sư hệ thống nhúng, kỹ sư học sâu và trí tuệ nhân tạo. - Vinfast Vietnam: kỹ sư robot và trí tuệ nhân tạo. - Công ty AB Robotics: Kỹ sư thiết kế Robot và lập trình tự động hóa hệ thống. - Các công ty khởi nghiệp làm việc về thị giác máy tính, học sâu và trí tuệ nhân tạo. - Các công ty công nghệ ở Singapore và Malaysia về xe tự hành không người lái cũng như trong khu vực và trên thế giới. - Học tập trình độ sau đại học tại các trường đại học nổi tiếng trên thế giới.
--	--	--

Ngành Hệ thống kỹ thuật Công trình xây dựng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định của Bộ GDĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; - Giải thích các nguyên tắc cơ bản trong khoa học xã hội và tự nhiên (chủ nghĩa xã hội khoa học, toán học, vật lý học,...) - Áp dụng các kiến thức nền tảng kỹ thuật cốt lõi như vẽ kỹ thuật, cơ học vật liệu, cấp thoát nước công trình, kỹ thuật điện công trình và kỹ thuật nhiệt công trình vào lĩnh vực xây dựng - Đề xuất phương án tính toán thiết kế, thi công và quản lý vận hành hệ thống điện, nước và nhiệt công trình xây

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>dụng dựa vào kiến thức nền tảng kỹ thuật nâng cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được những giải pháp giải quyết vấn đề thực tế trong các lĩnh vực thiết kế, thi công và quản lý vận hành hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng - Phân tích và đánh giá kết quả khảo sát, thử nghiệm các vấn đề liên quan đến hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng - Chọn lựa các giải pháp công nghệ thuộc ngành hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng dựa vào các yếu tố xã hội, kinh tế và kỹ thuật - Lập kế hoạch tự học nhằm đề xuất các giải pháp sáng tạo giải quyết các vấn đề chuyên ngành - Phát triển thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp - Tổ chức làm việc nhóm dựa trên đặc tính từng thành viên của nhóm để giải quyết hiệu quả mục tiêu dự án - Tổng hợp các kỹ năng giao tiếp khác nhau như viết báo cáo, thể hiện bản vẽ, thuyết trình nhằm đáp ứng nhu cầu và đặc tính của người nghe - Sử dụng kiến thức ngoại ngữ để giao tiếp trong hoạt động nghề nghiệp - Đánh giá được sự tác động của hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, môi trường và ngược lại - Phát triển nghề nghiệp phù hợp với hình thái tổ chức và văn hóa doanh nghiệp để làm việc thành công - Chọn lựa mô hình thiết kế và vận hành hệ thống công trình xây dựng thỏa mãn các yêu cầu kỹ thuật, kinh tế, môi trường, xã hội và bền vững - Thiết kế một phần hoặc toàn bộ dự án hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng dựa trên kiến thức và kỹ năng tích

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>lấy được trong quá trình học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các giải pháp thi công một phần hoặc toàn bộ hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng như thực hiện, tổ chức, điều hành và quản lý - Chọn lựa giải pháp phù hợp để vận hành hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng như giám sát, bảo trì, sửa chữa hoặc nâng cấp - Tổ chức lãnh đạo và quản lý nhóm làm việc trong hoạt động xây dựng hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng - Phân tích các sản phẩm xây dựng để vận dụng và phát triển kinh doanh trong lĩnh vực hệ thống kỹ thuật xây dựng
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng tự học cho sinh viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho sinh viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống đăng ký các học phần online hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học dễ dàng, thuận lợi. - Hệ thống tư vấn viên tư vấn cho sinh viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho sinh viên. - Các câu lạc bộ hỗ trợ cho sinh viên: câu lạc bộ khoa học trẻ, câu lạc bộ tiếng Anh, hội sinh viên của trường, khoa... - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hàng năm, nhà trường đã liên hệ và mang về nhiều học bổng từ các doanh nghiệp, các tổ chức dành cho sinh viên. - Học bổng của trường dành cho sinh viên đạt chuẩn theo qui

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tuyên dương các sinh viên gương mẫu, học giỏi nhằm khích lệ sinh viên thi đua học tốt. - Hội cựu sinh viên của trường, khoa chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên, tìm kiếm các học bổng, và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động khác, là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	CDIO cấp độ 3
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Tiếp tục học tập trao đổi kiến thức hoặc có khả năng nghiên cứu sâu về chuyên ngành ở các bậc học cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành xây dựng, tính toán công trình.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Kỹ sư phân tích thiết kế kết cấu, kỹ sư lập trình các phần mềm ứng dụng trong xây dựng, kỹ sư giám sát thi công, chuyên viên tư vấn chuyên viên quản lý dự án, chuyên viên quản lý xây dựng tại các cơ quan quản lý nhà nước, làm việc trong các công ty sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng với vai trò là người chủ doanh nghiệp, người quản lý điều hành hay người trực tiếp sản xuất.

Tp. HCM, ngày 10 tháng 06 năm 2020.

HIỆU TRƯỞNG

